SỐ THỨ 1822 NGÀY THỨ TƯ 26 AVRIL 1922 NĂM THỨ MƯỜI

DEPOT LEGAL INDOCHINE N° 111

Trung Bắc Tân Văn

中北新聞

MỖI NGÀY RA MỘT SỐ

MỖI SỐ: 0$02

	HANOI						
	Một năm	Sáu tháng	Ba tháng	Một tháng	Nước ngoài		
Một năm	6$00	6$90	6$30	6$30	6$60	9$00	»
Các làng và các công-sở	»	3.90	3.60	3.00	3.60	9.00	»
Sáu tháng	3.00	3.50	3.20	3.20	3.30	4.50	»
Ba tháng	1.50	1.75	1.60	1.60	1.65	2.25	»
Một tháng	0.50	0.60	0.55	0.55	0.60	0.75	»

Les abonnements varient du 1er et du 16 de chaque mois

Toutes les lettres destinées à la rédaction doivent être adressées au directeur
51-53, Rue du Coton, Hanoi

Propriétaire: T. B. TANNHOUR
Directeur: NGUYỄN-VĂN-VĨNH
Rédacteur en chef: PHẠM-HUY-LỤC
Administrateur gérant: NGUYỄN-VĂN-LUẬN

Adresse télégraphique: TRUNG-BẮC-TÂN-VĂN HANOI
TÉLÉPHONE N° 180

ANNONCES

Décomptées à raison de 3 lignes au centimètre de hauteur, sur 0 m 055 de large.

Une seule insertion . . . . 0$30 le c/m
Par contrat annuel . . . . .
Par centimètre et par insertion . . . . 0$12 le c/m
Réclame dans la 1re page . . . 2$ le c/m
Annonces judiciaires et légales . . 1$80 le c/m
On traite à forfait pour les contrats importants.

Đường thiên-lý ở Trung-kỳ

Phàm trong một nước, đường giao-thông có tiện-lợi thì việc mở mang kinh tế, mở mang trí tuệ mới mau phát đạt. Vì lẽ đó mà việc tu bổ đường sá ở nước ta bao giờ cũng là một vấn-đề khiến cho chính-phủ Bảo-hộ phải lưu tâm hơn nhất. Kể đường sá của nước ta thì có con đường thiên-lý là dài hơn cả. Đường thiên-lý tức là đường cái quan (route mandarine) ta thường gọi từ xưa, thì thống hành suốt cả Trung, Nam, Bắc tam kỳ mà nay mới đổi lại gọi là đường thuộc địa số một. Vậy thời con đường ấy phần nhiều thuộc về đất Trung-kỳ, từ rầy về sau sẽ thêm được lắm bề tiện lợi, vì mới đây quan Khâm-sứ Trung kỳ có tờ thông tư cho khắp các quan cai-trị đầu tỉnh, nói đại khái như sau này:

Một là vì cái hình thể con đường ấy và sự kết quả của nó xưa với nay khác nhau thế nào. Trước kia về sự hành trình trên con đường ấy thì chỉ dùng võng càng hoặc là đi bộ mà thôi, nhất là những nơi Varella, Phu khê, Cù-mông, Sao huyệnh, vân vân, thời ngựa, xe tay, võng càng đi lại rất là gian nan. Vậy mà qua đến năm 1918 khoảng đường Varella làm xong, thời từ Hanoi đến Nha-trang đã đi xe ô-tô được, nhưng về mùa mưa thì nguy cho hành-khách lắm, dần dần mới tu-bổ lại, mới lát đá vững vàng thêm. Cuối năm 1918 thời khoảng đường ấy cả thảy những ba mươi cái bến đò, đến cuối năm 1920 thì rút bớt đi được bảy cái mà cuối năm 1921 vừa qua thì sở bến đò chỉ còn lại mười chín cái mà thôi. Qua đến cuối năm nay thì sẽ còn lại mười lăm cái mà thôi, nghĩa là làm xong được bốn cái cầu ở bến Lý-hòa, Phú-ốc Bà-reng, Bàn thạch. Còn những cầu tu bổ lại thì mỗi năm sửa đượcước 1500 thước cho đến 2000 thước tây. Lại còn mấy nơi thiết-yếu nhất mà chưa có đường xe hỏa như là Vinh – Đông-hà, Tourane – Qui nhơn – Nha-trang, thời trong mỗi năm cũng có làm lúc đường phải hư-hỏng, nhưng không lâu mấy, chỉ nội trong 12 giờ đến 24 giờ là cũng, mà trong các khoảng đường ấy hiện nay đã có đến hơn hai mươi cái xe ô-tô chở thư từ và hành khách rồi. Xem như thế thời đủ biết sự tiến hóa của con đường ấy xưa khác mà nay khác vậy.

Hai là về sự cần kíp của hành khách đối với đường ấy là thế nào. Hiện nay sự thông thương càng ngày càng đông nhiều thời con đường ấy càng ngày càng phải sửa lại cho hoàn hảo mới được; nhưng tiền công quĩ mỗi năm trích ra thời có chừng mà sự cần kíp đề tu-lý thời có nhiều lẽ như là:

Sự phát đạt của từ dân trong xứ, sự phát đạt của các nhà vận tải.

Sự lợi ích về phần đi đường bộ hơn là đi đường thủy, vì đi tàu thủy đã cao giá mà thời giờ cũng như nhau. Các quan chức, các nhà thương mại đi đường bộ thì ghé được nhiều nơi hơn là đi tàu thủy.

Hiện nay sở tàu có ít thời việc đi đường bộ phải cần hơn.

Sau nữa, việc luân chuyển thư từ cần phải đi gấp chóng. Từ Saigon đến Hanoi cần sao cho nội trong giảm ngày là đi tới nơi. Sự đi đường bộ khẩn thiết như thế thời sự tu lý đường sá ắt phải cần cấp biết bao.

Ba là chánh-phủ phải chú ý và tùy với sự cần kíp ấy là thế nào, như là: các quan chức do nhà nước phải đi lo liệu việc công và những người đại-thương đi kinh-doanh sự nghiệp. Các nhà nói trên ấy thường phải tính trước về những nơi trú ngụ vì lẽ làm khi vì đường sá hư hỏng bất kỳ mà công việc thành phải chậm trễ.

Bởi đây còn những đường Bắc-kỳ vào Thanh-hóa, đường số mười hai Datroum, đường Nam-kỳ đi Biên-hòa thường có quan hệ liên lạc với nhau rất mật thiết. Bởi vậy mà các quan cai-trị đầu tỉnh, các sở Điện-báo, sở Công-chính con phải hiệp lực với nhau để lo sự hư hỏng bất thường trong con đường thiên lý, nhất là sở Công-chính phải năng-nhặc hơn cả.

Bốn là sự hiệp-lực của các công-sở. Hiện nay sở Công-chính phải các viên chức đi công-sự ít lắm: Một viên thanh-tra coi nhiều phần việc quá như là việc đường sá nhà cửa, việc dẫn thủy nhập điền, việc thành phố, lại còn các đường nhỏ trong tỉnh biết bao là công việc. Thế mà những người cai coi đường lại không biết chữ, thời sự hiệp lực ấy phải cần chung với sở Điện-báo để thông tin tức với các tòa Sứ đặng mà có thể sức cho các phủ huyện tổng xã lấy dân phu cho dễ dàng. Cả ba sở, nếu hiệp lực với nhau thời mỗi khi có hư hỏng đường sá mới có thể tu bổ chóng xong và thông tin chóng biết, dù nói rằng đường thiên-lí thuộc về ngân-quĩ của Đông pháp mà dùng quyền thuộc của Trung-kỳ thì hình như không theo đúng như thế lệ. Tuy vậy mặc lòng, cho được làm trọn cái việc ích chung thì những nơi hư hỏng vụn-vặt không quan trọng mấy, phải tạm quyền đặc dụng, về sau sẽ trả tiền công lại cho dân. Vì như trong một khoảng đường hư, chỉ độ mươi thước đất mà phải chờ tư bao theo lệ thường, thời sinh ra chậm trễ biết bao. Hoặc như một khi có viên đã rót chặng đường mà không kịp mướn nhân công mà ngăn rào lại ngay thời nguy-hiểm biết dường nào. Vậy thời khi đã có sự hiệp-lực với nhau, lại phải thường xem xét đến những sự hỏ-trì cho đường sá khỏi phải hư hỏng, trong những mùa mưa lụt, như là sửa sang các bờ hải bên đường lại.

Xem các khoản lo-liệu về con đường thiên lí mà quan Khâm-sứ Trung-kỳ đã chủ-ý như vậy thời chẳng những có ích cho một dân

Số tiền bồi-thường của nước Bảo

Hội đồng bồi thường hạn cho chánh-phủ nước Bảo đến ngày 30 Avril thì phải trả lời. Nhưng chánh-phủ nước Bảo lại xin gia hạn, và xin hội-đồng hoãn cho đến ngày 20 Mai

Quan Thống chế Joffre tại Hoa-kỳ

Tướng-quân Pháng-co đã tiếp quan Thống chế Joffre cùng phu-nhân.

Cuộc hội-nghị Gênes

Cái hội-đồng Chuyên-môn vẫn làm công việc. Hôm nay có nâm hội-đồng sẽ bội nghị. Tiểu hội-đồng Kinh-tế do M. Géirat chủ-tọa đã bàn xong các điều đại-cương về mọi sự tổn hại và lợi-lợi của sự bảo-hộ mậu-dịch và sự tự do mậu dịch.

Ngày hôm thứ hai, phái-bộ Đại-pháp đã đãi tiệc phái-bộ nước Anh.

Nhật và Nga

Ở Vladivostok có tin rằng quân-lính Nhật-bản đã đi qua Oussouri và tiến lên miền Khabarovsk

Quốc-trái Đại-Pháp: 3% 58.25. — 4%. 1918 62,95. — 5%. 1915 — 1916 78,65. — 5% 1920 90.25.

ÂU CHÂU BIẾN TÍN

VÕ-TUYẾN-ĐIỆN

Bordeaux, ngày 25 Avril 1922

Kỳ hội-đồng hàng quận ở nước Pháp

Ngày hôm thứ hai, khắp nước Pháp đã mở kỳ hội đồng hàng quận.

Quan Poincaré chủ-tọa hội-đồng hàng quận về quân Meuse tại Bar-le-duc có đọc một bài diễn-văn quan trọng. Trước nhất ngài xét cái tình-thế nước Pháp đối với tờ hòa-nghị Versailles. Ngài nói: Cứ theo tờ hòa-nghị thì số kinh phí về việc chiến-tranh do các nước chiến thắng phải chịu, còn sự tổn hại của người Đức gây nên, và tiền trợ cấp cho vợ góa con côi cũng phế binh thì nước Đức phải chịu mà nước Đức lại phải triệt hết quân bị. Nếu các khoản ấy thi hành đúng lệ, thì nước Pháp cũng lấy làm bằng lòng. Các nhà chánh-trị nước Pháp không có muốn cưỡng-bách những nhân dân ngoại quốc phải chịu quyền chính nước Pháp làm chi. Nay cần phải gia công và phải xử trí cho có phương-pháp mới mong gây được kết quả hay.

Ngài lại nói một việc ở nước Đức, hình như nước ấy chỉ muốn kiếm dịp gây loạn để cướp lại những miền thuộc về Ba-lan mà trong tờ hòa-nghị không giao về Đức nữa. Nước Pháp rất mong cho đến ngày nước Pháp có thể triệt binh được, nhưng nước Pháp còn đợi cho nước Đức triệt binh hẳn đã. Còn về cái vấn đề bồi thường, thì trước ngày 31 Mai nay, nước Đức phải cam-đoan đặt các thuế mới, và ưng thuận để Đồng-minh kiểm duyệt tài chánh trong nước. Nếu Đức còn cưỡ ngỉ, thì hội đồng sẽ ghi những điều Đức dụng tâm bội ước. Bấy giờ Đồng-minh có quyền thi hành mọi phương-sách ấy. Các phương-sách ấy các nước đồng tâm hiệp ý với nhau mà ấn định thì hay lắm, song cứ theo như tờ hòa-nghị thì mỗi nước có quyền lợi đều có quyền tự xử-trí, mà nước Đức không có thể trách làm sao được cả.

Sau quan Poincaré nói về bản giao-ước của hai nước Đức Nga. Ngài có nói: Cái thái-độ của nước Pháp rất là ôn hòa, và vui lòng đồng lao cộng-tác với Đồng-minh. Song nếu phái-bộ Đại-pháp không bênh vực được cái ý tưởng của Đại-pháp, thì Đại-pháp không có thể dự công việc của cuộc hội nghị Gênes nữa. Ngài lại nói: nước Đức và nước Nga gây nên cái việc ngày nay có thể làm hại cho cuộc thắng binh của Âu-châu, vì cuộc thắng binh ấy vẫng hay không là do các vấn-đề tài-chánh và kinh-tế vậy.

Ngài lại nói: Nước Đức chỉ nuôi cái chí phục thù. Chánh-phủ Quá kích thì tổ-chức việc cổ động cái chủ nghĩa của cách-phủ ấy khắp mọi nơi một cách kịch liệt. Vậy Đồng-minh phải xét cái hiện-tình bởi tờ giao-ước Anh Đức đã gây nên; cùng là kết quả của hàn giao-ước Versailles, cuộc thương lai của Âu-châu, và sự bảo thủ cuộc hòa bình.

Báo Temps và báo Les Débats đều biểu đồng-tình với quan Poincaré.

Quan Giám-quốc tại Bắc-phi châu

Quan Giám-quốc đã tới Bizerte. Ngài đi thăm nhà thương của Giáo-chúa Lavigerie lớp nên, và trường dạy làm những thẩm của bản xứ. Nhân dân có tỏ lòng trung-thành với nước Pháp.

Trung-kỳ thời đâu, mà lại ích cho cả tam kỳ nữa, nhất là trong lúc tàu thủy hiểm có và đường thiết-lộ chạy suốt dọc Đông-pháp còn đang dự-định chưa xong.

T. L.

Ngày lễ Tiên-thọ khánh-tiết

Ngày 26 tháng 3 năm nay là ngày Tiên-thọ khánh tiết tức là ngày sinh-nhựt đức Tiên-cung Hoàng-hậu, vậy các nghị-chủ đã diễn dương của khánh tiết ấy xin lược kể như sau này:

Suốt ngày 25 từ các cung, điện trong Đại-nội cho đến Hoàng-thành nội ngoại từ các nha thự cho đến phố điện dân cư công tư đều đẩy thấy điều trương đăng kết thế rất nên vẻ trang-hoàng xán-lạn. Ở trong Đại-nội tại Trường-ninh-cung có đặt bàn thờ Mụ rất là long-trọng trang-nghiêm, khi 3 giờ sáng hôm ấy, đức Thánh-cung ngự làm lễ tế Mụ. Hoàng-thượng cũng có ngự đến thị lễ; khi lễ xong, có bạn nữ-nhạc và phường đồng-ấu tấu nhạc và múa bài bông, rồi Hoàng-thượng ngự làm lễ Tiên thọ đức Tiên-cung: qua ngày 26, tức 6 giờ mai, ở Kỳ-đài phát pháo, Hoàng-thượng suất văn võ Đại-thần theo ngự-giá vào trước Trường-ninh-điện, Hoàng-thượng cùng Đình-thần mặc Triều-phục, khi Ngự-giá cùng Đình-thần đã đến Trường-ninh-điện thời Ty-thái giám vào ký tấu đức Tiên-cung để chầu Ngài tiếng ngự-tọa rồi vâng-lệnh Tiên-cung cho ra tuyên triệu các quan văn-võ vào bái ban trước sân Trường-ninh-điện. Lưỡng ban văn-võ đường quan từ tứ-phẩm sắp lên đứng tại trước sân trên, từ tứ-phẩm thuộc sắp xuống ở sân dưới.

Bộ Lễ xướng Hoàng thượng tựu-vị rồi lại xướng văn-võ bá quan bái ban rồi xướng đăng lễ hành ngũ bái lễ; khi lễ hoàn thời Hoàng thượng ngự-giá hồi-loan còn Đình-thần ra nhà Duyệt-thị, rồi tiếp đến ngoại-thích vào làm lễ; khi lễ xong thời các bà Nội-cung vào lễ tại trên điện mà các bà Mọng-phụ lại ngoài điện, rồi đến các nữ-quan lại ở dưới điện. Khi các quan đã qui-tổng Hoàng-thượng ngự-giá hồi loan xong thời đều về nhà Duyệt-thị thay áo mũ và ngồi lĩnh tạ-ơn ở đó; đến 10 giờ thời ty Lý-thiện dọn cỗ đại-yến Đình-thần; trước khi các quan dự yến thời đức Hoàng-thượng có ngự đến xem cỗ-yến, rồi các tự yến đãi các quan; đến 11 giờ yến bãi. Tối hôm 26 lại có hát tuồng tại Duyệt-thị để mừng lễ Tiên thọ khánh-tiết đã các hoàn. Ấy là đại lược ngày lễ Tiên thọ là thế; tưởng rằng thần-dân ở Trung Nam, Bắc nhân gặp ngày Thánh-tiết này thấy đều hoan-hỉ mà cùng chúc Tiên-cung vạn tuế, Thánh-triều vạn-vạn tuế mới thỏa lòng thần tử vậy.

Thanh-minh ở bên Tàu

Bản quán có tiếp được bài sau này, tưởng nên đăng báo để độc-giả nhàn lãm.

Hôm 4 Avril mới rồi ông Bật-minh có viết một bài nói về thanh-minh, ông bắt đầu giải nghĩa hai chữ thanh-minh thật là đúng và minh bạch rõ ràng lắm. Duy chỉ có chỗ ông nói về thanh-minh bên Tàu thì khi sai lắm; vậy ký-giả xin đem việc đã mục kích mà giải lại đây để độc giả chư quân được tường rõ hơn. Ký-giả không có ý gì phản đối ông B. M. hoặc vì ông chưa sang qua bên Trung-hoa hay vì ông chưa được xem việc thanh minh của họ, nên chỉ mới có nhưng lời quê ư rêm chê như vậy; hai là ông luận nghĩa mấy câu truyện Kiều nói về về thanh-minh mà phát ra tinh nghi hoặc như thế chăng? Song tuy có chỗ ông B.M. lầm thật, nhưng cứ trung bình mà xét thì quả ông đã có một tấm nhiệt tâm muốn sự phục thù tổ tiên của ta mỗ. ngày càng thêm thành thực và chớ nên lơ đễnh chiến lắc. Quốc-dân ta cũng nên thể cái ý ấy mà gắt cho trọn đạo của tổ-tiên hằng đã di-truyền đến ta.

Mấy điều khảo cứu về việc thanh-minh ở bên Tàu sau đây tưởng cũng có điều bổ-khuyết được vào sự ta còn khuyết-điểm trong việc thờ phụng ấy nên ký-giả chẳng nề-hà gì mà viết ra đây mấy lời thô bỉ để quốc-dân ta đồng lãm.

Cứ như hiện-kiến thì việc thanh-minh của ta còn sơ sài hơn, việc thanh-minh của người Tàu, mà cái tinh-thần thanh-minh của ta cũng không bằng cái tinh-thần thanh-minh của người Tàu.

Tiết thanh-minh thường bao giờ cũng định vào 60 ngày sau khi lập xuân. Kể các tiết trong một năm thì thanh-minh là một ngày tết lớn của cả quốc dân Trung-hoa. Họ chia thanh-minh ra làm hai thứ: một rằng thanh-minh chung, hai rằng thanh-minh riêng. Thanh-minh chung là trong một họ các chi phái cử những người lão thành ra tế tử đường và đi thăm mộ ông thủy-tổ và các tiên-tổ của chi họ ấy. Thanh-minh riêng là các nhà đến ngày thì đi thăm các mồ mả của thân nhân mình. Vậy nay xin bẩy bàn về thanh-minh riêng

Tuy ngày thanh-minh định có một ngày mà hoặc trước hoặc sau độ mươi lăm hôm người ta có thể đi tảo mộ được cả. Ở bên ta thường niên đến ngày nguyên đán kẻ xa người gần hay có thói quen nghỉ công việc để về nhà ăn tết, thì ở bên Trung-hoa ngày thanh minh cũng thế, người đi làm ăn xa gần đến ngày ấy cũng sắm sửa để về thanh-minh, trước để thăm mộ tổ tiên, sau để cùng bà con họ hàng được tương phùng. Cho nên gần đến tiết thanh minh thấy ai là người ở xa cũng nào nức về nhà, trừ ra có những người hoặc vì lẽm công nhiều việc, hoặc vì chỗ ở nơi xuyên cách trở mới chịu hoãn việc đi về nhà.

Việc thanh-minh của họ cốt nhất là việc sửa sang mồ mả; có nhà cho người đi từ trước để xây đắp lại, dẫy dọn cỏ cây cho sạch sẽ, có nhà đến hôm thanh minh đi tảo mộ mới xới đắp. Những nhà có mả mới thì trong hai ba năm đầu đi thăm mộ chưa gọi là tảo mộ được, họ gọi là đi khai thổy, họ khởi đào rễnh mạch ở quanh mả ý như muốn cho mạch đất được thông thủy để cầu sự phát đạt sau này.

Đi thanh-minh ấy thường là dân ông đi, chứ đàn bà ít khi đi, trừ ra có những người bạc mệnh mới đi khóc mồ. Đi khóc mồ là những người phụ nữ hoặc vì góa bụa sớm không nơi nương tựa, hoặc vì ngược cảnh con cái chết trước không chỗ trông nhờ về sau, hoặc vì vận nạn phải đem thân bỏ liễu vào ở những chốn thanh lâu, nhân thanh-minh mà tỏi thân trách số đi ra đồng hoặc đến những chốn thanh u vắng về mà khóc để thỏ thân những nỗi niềm tâm sự với cỏ cây. Người con gái Trung-hoa ít khi có đi ra đến ngoài, nhất là những nơi công cộng tụ họp thì còn nhà nữ tế thật là lắng lí thấy. mà có đi đến nữa, thì phải có hoặc chú mẹ, hoặc anh em chị em hay con bầu đi với, chứ tự ký mà đi một mình thì không được, bởi vì ở chỗ nào cũng vậy, con mắt công chúng nghiêm nhặt lắm nào cũng trông vào người phụ nữ. Người Tàu thật hiếm có cái thói trên học thì dưới bắt, ở những nơi đình đám hay người đường mà họ thấy có kẻ trên học ghẹo nguyệt thì họ xúm lại mà đánh ngay cho không cần về mặt gì hết tay. Nam nữ của họ thật là phân biệt, ở ngoài đường đi đứng thật là nghiêm trang, không thấy ai là người mất là mày lét. Đến ngay vợ chồng cũng thường thấy đồng hành đồng tịch, trừ ra một hai kẻ cũng thấy một vài cặp thiếu niên vào lang công-tử bột bên ta đi gái đi chơi ngoài đường, người ngoài trông thấy thì biết ngay là hạng người gì rồi, mà không mấy ai người muốn quan chiêm đến đấy. Đàn bà của họ như thế thì sao lại có những chuyện ước hoa hẹn nguyệt ở trước mặt công chúng được, tưởng những sự hạ vụng tề thẩm với nhau cũng còn khó. Con gái thanh lâu cũng còn biết giữ giá, cái thói đón ong chào bướm ở trên đường công cộng không dám, chứ không như câu: « Những bọn nữ tú nam thanh nhân cảnh xuân mà tỏ tơ tình, con mắt trông ngang, cánh đàng có biết, để cùng nhau đứa cười bỡn cợt, chớ có gì là thương xót tiên phần. »

Cứ con mắt chứng kiến của ký-giả thì thực chưa được thông thấy những sự như thế bao giờ, hay là ở những đô hội lớn, nhân dân đã tiệm nhiễm cái phong hóa mới mà có thể chăng thì ký-giả thực là không hay. Một trăm phần người Trung-hoa bây giờ thì còn đến 98 phần theo cổ tục, vậy ta nên theo cái số còn nhiều mà xét phong hóa của họ thì hơn. Và đã nghị-luận một vấn-đề gì có can thiệp đến phong-hóa một xứ thì phải xét cả toàn-thể, chứ cứ trông một ngò mười thì sự xét đoán của mình sẽ không được đích đáng...

(còn nữa) VŨ-TÁC

Cuộc thương-mại của Đông-Pháp
Năm 1921

(Tiếp theo)

Trong mấy số trước ta đã nói rằng số nhập càng về năm 1920 kém số nhập càng về năm 1921. Mà trong số kém ấy, xét ra là do số hàng hóa mua của ngoại-quốc, chứ số hàng hóa mua của thượng-quốc lại tăng lên. Nay ta thử xét trong các nước ngoại-quốc bán hàng cho ta, thì nước nào bán được nhiều, nước nào bán được ít. Về năm 1920 thì có những xứ sau này bán hàng nhiều cho ta: Nước Anh, 44.252 000 quan, cầu nước Mỹ-châu (nước Hoa-kỳ không kể) 29.063. 000 quan; nước Trung-hoa, 62 850. 000 quan; Hương-cảng, 2o2 277.000 quan.

Về năm 1921, các nước ấy bán cho ta như sau này: Anh, 22.936.000 quan, kém mất 21.316.000 quan. Mỹ-châu (không kể Hoa-kỳ) 13.459.000 quan, kém mất 15 604.000 quan. Trung-hoa, 17.961.000 quan, kém 44.891 000 quan. Hương-cảng 243,092. 000 quan, kém 49 185 000 quan.

Các nước trên này trong năm 1921 bán hàng cho ta ít hơn là trong năm 1920, còn các nước khác lại bán cho

Do Võ Phi Hùng Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Thành Phần Diễn đàn Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

ta được nhiều hơn : Như là nước Đức năm 1920 bán được 265 000 quan, đến năm 1921 lại được 2.206.000 quan. Nước Bỉ bán hơn được 2.564 000 quan. Về năm 1921 được 5.258.000 quan, mà năm 1920 được có 694.000 quan. Các thuộc-địa Ấn-độ của nước Anh năm 1921 bán được 51.966 000 quan, mà năm 1920 chỉ được có 37 930 quan, hơn được 14.036.000 quan. Các thuộc-địa Mã lai của Hà-lan về năm 1921 cũng bán được nhiều hơn 6.301.000 quan, mà về năm 1920 được 13.136.000 quan. Nhật-bản về năm 1921 bán cho ta 17.966 000 quan mà về năm 1920 bán được 8.377.000 quan, nghĩa là về năm 1921 hơn được 9.589 000 quan Tỉnh Singapore về năm 1920 bán được 92 083.000 quan, mà về năm 1921 bán được 1 8 092.000 quan, nghĩa là hơn được 26.609 000 quan.

Nay xét riêng từng xứ một, thì sự tăng giảm lẫy cũng không giống nhau Về xứ Nam-kỳ, thì số hàng hóa mua của nước Anh lại giảm đi 21 645 000 quan. Số hàng hóa mua của nước Đức tăng lên 1 750.000 quan. Số hàng hóa mua của Mỹ châu (Hoa-kỳ không kể) kém đi 15.753.000 quan. Số hàng hóa mua của Úc-đại-lị-á kém đi 1 961.000 quan số hàng hóa mua của Phi-luật-tân kém đi 5.343.000 quan. Số hàng hóa mua của thuộc địa Ấn độ nước Anh tăng lên 9.766.000 quan. Số hàng hóa mua của các thuộc-địa Mã-lai của Hà lan cũng hơn lên 3 530 000 quan. Số hàng hóa mua của Trung-hoa kém đi 42.130.000 quan Số hàng hóa mua của Hương-cảng kém đi 19. 000 000 quan. Số hàng hóa mua của Nhật-bản tăng lên 9.263.000 quan, số hàng hóa mua của Nhật-bản tăng lên 9.263.000 quan, và số hàng hóa mua của Singapore tăng được 26 524. 000 quan.

Về xứ Bắc kỳ, thì so số hàng hóa mua của nước Anh, nước Đức nước Thụy-sĩ, nước Nga, nước Ý, nước Hà-lan, nước Tây-ban nha, nước Hoa-kỳ, các xứ ở Mỹ-châu, xứ Úc-đại lý-á, nước Phi-luật-tân, nước Ấn độ, thì hai năm 1920 và 1921 cũng không khác nhau mấy. Chỉ có các thuộc-địa Ấn-độ nước Anh bán hơn được 3 603 000 và các thuộc-địa Mã-lai nước Hà-lan bán hơn được 1.956.000 quan mà thôi. Số hàng hóa mua của Trung-hoa kém đi 2.375. 000 quan, của Hương-cảng kém đi 2s. 437.000 quan, của Singapore kém đi 519.000 quan.

Về năm 1921 xứ Trung kỳ chỉ mua của nước Đại-pháp được có 5.450.000 quan, mà về năm 1920 thì mua được 6 030.000 quan. Vậy về năm 1920 kém 580.000 quan. Số hàng hóa mua của các thuộc địa Đại-pháp về năm 1920 không có gì mà đến năm 1921 được là 79.000 quan. Còn số hàng hóa mua của ngoại-quốc, về năm 1921 được 16.256.000 quan. mà về năm 1920 thì được có 15 522.000 quan, nghĩa là kém mất 734 000 quan Trong các xứ có hàng bán cho Trung-kỳ năm 1920 được bao nhiêu, thì đến năm 192. cũng bán xấp xỉ được bấy nhiêu Trừ ra mấy xứ sau này là có bán được hơn hay kém ít nhiều : Anh, Đức, Thụy-sĩ, Ý, Tây-ban nha, thuộc-địa Ấn-độ của nước Anh, nước X ém-lu. Song chỉ có mấy xứ sau này là nên nói riêng, là nước Bỉ về năm 1921 bán hơn được 96.000 quan, nước Hoa-kỳ bán hơn được 759.000 quan, các thuộc-địa Mã-lai của Hà-lan về năm 1921 bán được 815.000 quan, nước Trung hoa hơn được 209.000 quan, Hương cảng kém mất 709.000 quan, Singapore hơn được 81.000 quan.

Cuộc thương-mại của Cao-mên về năm 1921 cũng tựa như xứ Trung kỳ Số hàng-hóa mua của ngoại-quốc, trừ ra một vài xứ là có phần tăng, còn phần nhiều là giảm cả Số hàng mua của các xứ sau này có phần giảm nhiều hơn cả : Hoa-kỳ giảm 321.000 quan, Nhật-bản giảm 311.000 quan, Xiêm la giảm 1.383.000 quan, Hương-cảng giảm 111.000 quan, Singapore giảm 77.000 quan. Còn các xứ sau này là có phần tăng : Các thuộc-địa Ấn-độ nước Anh 657.000 quan, nước Phi-luật-tân 158.000 quan. Mỹ châu (Hoa-kỳ không kể) 134.000 quan. Nước Thụy-sĩ 46.000 quan. Anh 57.000 quan.

Số hàng hóa mua của Đại-pháp tăng được 936.000 quan, và số hàng hóa mua của các thuộc-địa Đại-pháp tăng được 79.000 quan.

Kể cả toàn bạt Đông-pháp thì số hàng hóa mua của các nước tính ra hơn kém như sau này :

Những xứ trong năm 1921 bán được nhiều hơn năm 1920 : Đại-pháp 23.921.000 quan. Thuộc-địa Đại pháp 14.424.000 quan. Nước Áo 34.000 quan. Nước Đức 1.941.000 quan Nước Thụy-sĩ 535.000. Nước Bỉ 2.564 000 quan. Nước Nga 2.000 quan. Nước Ý 602.000 quan : các Xứ khác ở Âu-châu 560.000 quan. Thuộc-địa Ấ-độ của Anh 14 036.000 quan. Thuộc địa Mã-lai của Hà-lan 6.301.000 quan. Nước Nhật-bản 9.589.000 quan Singapour 25 009.000 quan.

Các xứ sau này trong năm 1921 bán hàng cho Đông-pháp ít hơn trong năm 1920 : Nước Anh giảm 21.316. 000 quan ; Hà-lan 271.000 quan: Tây-ban-nha 110 000 quan; Hoa-kỳ 338. 000 quan ; Mỹ-châu (Hoa-kỳ không kể) 15 604.000 quan. Úc-đại-lý-á 2 106. 000 quan : Phi-luật tân 5.141 000 quan ; Trung-hoa 41 391.000 quan ; Xiêm-la 2.568.000 quan ; Hương-cảng 49.183.000 quan.

Các số tăng công được 807 729.000 quan, các số giảm được 840.130.000 quan. Vậy trong năm 1921 số hàng hóa nhập cảng Đông-pháp kém năm 1920 là 40.401.000 quan. X.

VĂN UYỂN

Đêm thâu nhớ nhà

Nghĩ gần thôi lại nghĩ xa,
Vắng nghe tiếng dế thiết tha ngoài vườn.
Tiếng ga xao xác gầy luôn.
Khiến người lữ khách càng buồn mạch
Trời đen mây tối một màu, (sầu
Trông với cố quận biết đâu là nhà
Xôi thay thông cỏ lạnh gà,
Trần sam ai kẻ sớm ra đỗ mình.
Bấy lâu cửa Không sân Trình,
Thần hôn đỉnh lễ lỗi chỉ tình gác bên.
Tay rằng mai thả sách đèn
Tấm lòng hoài vọng để quên được nào.
Nhớ khi vui vẻ xiết bao,
Thông huyên hớn hở, lộ đào tốt tươi,
Nhớ khi êm-ả chiều trời,
Giảm ba bâu bạn đầy vơi chén quỳnh.
Nhớ khi ngồi chốn lan đình,
Trông trăng tròn khuyết động tình thương
Nhớ khi khuya sớm đi về, (khế.
Cơm dâng lên mặt, nước kề tận tay.
Ngẫm từ đất khách bấy nay,
Nào ai sẻ ngọt chia cay với mình.
Than ơi ! vì chút công danh,
Khiến ai luống phải cất mình ra đi.
Mưa sa giọt tấp quản chi.

Cô dâu trách quan viên phụ tình

Bấy lâu khăng khít gối đồng,
Giờ sao đã vội ra lòng sẻ chia.
Tưởng rằng sống thác nơi tình,
Ai ngờ quân tử lỉnh vành mà chơi.
Cũng như trót đã nặng lời,
Lòng nào mà nỡ đặn rồi lại bay.
Tình sâu vẫn chắc nghĩa dày,
Phượng loan vẫn chắc có ngày sánh đôi.
Nào hay bả nguyệt trêu người,
Tơ duyên chưa nối mà người đã xa.
Nỗi niềm ai thấu cho ta,
Giận người đơn bạc nên mà bỏn cỏn
Gọi là giải tấm lòng sau.

THƠ RĂNG

Bạc tình chi lắm hỡi ai ơi !
Duyên nợ chưa vương đã tách rời.
Những tưởng lòng vàng dân dạ cá.
Ai ngờ Bạc, Sở cũng phường thôi

Tuyết-minh, Dương-đình-Tây.

Hát nói

(Mừng quan Án Phá-thọ Phan-đại-nhân.

Từ ngày ngài về trọng-nhiệm tỉnh này, ngài đã giúp được nhiều việc ích-dân như việc sửa sang đền Hùng. Ngài còn cụ cố ông, một nhà vẹn toàn phúc lộc).

MIỄN

Rõ ràng phương-diện quốc-gia.
Ơn sau lộc nước một nhà đoàn viên.
Vui vầy trong cuộc hòa huyên.
Trước thêm hòa-gửi sau đan chen tươi cười.

* * *

Sân lai rực rỡ một nhà.
Nhịp-nhàng mấy khúc sinh-ca vang lừng
Có hoa chào đón xem mừng
Vườn xuân tươi-tốt xem chừng như nay.

* * *

Bậc sĩ-phu soi gương kim cổ.
Trải gian nan lao khổ nài chi.
Quyết theo đòi Dương Chấn tử-tri (1)
Cho rạng rỡ một tu-mi nam-tử
Trong thiên hạ biết bao đường xuất xử.
Giúp nước nhà nhẹ thảy bởi có ai ?
Đã ơn vua một tấm kim bài,
Sao cho khỏi lại như người nhà Tống (2)
Mười mấy năm sân Trình cửa Khổng.
Đọc-lắm-câu lòng lòng một bầu xanh
Ở đời còn để tiếng lưu danh....

Nhu-biền, Đặng-trần-Phất.

(1) Ông Dương-Chấn làm quan rất thanh-liêm, một đêm có người đem 10 vật đến cho ông, ông nhất định không lấy, bảo : « Nếu lấy thì có trời, đất biết, tôi và anh biết, bốn cái biết gọi là tứ tri.

(2) Người nhà Tống bán Tàu nói rằng : Tiếc mà hoàn thu tiền mà, bảo quan tự ngã vì chi.

TRẢ TIỀN BẰNG TEM (timbres)

Trình các ngài duyệt-báo rằng : phàm những số tiền quá hai hào (0$ 20) trở lên, thì xin gửi bằng măng-đa (mandats-postes); chớ dùng gửi bằng timbres.

Những số tiền trong hai hào mà trả bằng timbres xin gửi bằng tem giấn thư (timbres-postes), từ thứ 0f.10 (0$04) trở xuống; chớ dùng gửi bằng timbres-quittances, timbres-proportionnels hay là timbres de dimension.

Dư luận Nam-kỳ

Người phải quấy có thể chung cộng được chăng ?

Các độc-giả trông thấy đề-mục trên đây, tưởng ai cũng đã quyết đoán trong lòng trước rồi – là không thể chung cộng. Vậy thì có lẽ gì mà tôi phải biện giải ra nữa. Song hôm nay, dân ta đang mong kẻ vai dựa cật nhau hầu chen lấn trên kinh-tế cạnh-trường, tranh công kể lợi cùng người ; chiếm lấy cái địa vị quang-vinh chút ít cho xứ sở, ấy là cái buổi cần thiết dân ta phải chung cộng nhau đoàn thể nhau mới được. Vậy ta đem hai tính chất ấy bàn ra xác tế hoặc có thể chung cộng mà chẳng xung đột, hoặc có thể chung cộng mà phải xung đột ; tuy việc phải chẳng ở trước mắt ai trông thấy đã biết phân biệt được, nhưng ban ra cho tất tế, để xã-hội ta trông vào, tưởng chẳng đến nỗi vô-ích.

Để biết người xưa có nói rằng : « không lẽ mọn bọn với người tài-đức không bằng mình ». Song người sinh ở đời, để ai chăm chăm nấm co trong cái đám thủ-thường mãi được ; có khi gặp cảnh truân-chiên, có khi cũng gặp cảnh gian-nan, có lúc cũng gặp người quấy nát vậy, nghĩ chẳng là gì. Vậy muốn chỉ rõ hai cái tánh chất phải quấy ấy có thể dung hòa nhau được cùng chăng, đối nhau có chỗ ngay hại chẳng, thế phải nhận hai cái tánh chất chua mặn đối nhau của lẽ hóa-học mà làm chứng cớ, để đọc giả lượng lấy.

Đem cái tánh chua và tánh mặn hiệp nhau mà luận. Hai cái tánh này trước khi chưa hiệp nhau thì ai cũng biết được bên nào công bảo-thủ cái tánh chất riêng có ấy của bên ấy – chua thì là chua, mặn thì là mặn, không thể đổi đổi, sai chạy được cái tánh cố-nhiên đi. Chừng đem hai tánh-hòa lộn lại, thì hai tánh phải xung đột nhau, lẫn lẫn hai bên phải giảm bớt đi cái tánh cố-nhiên, hễ giảm bớt cái tánh cố-nhiên rồi, rồi phải thành ra cái tánh thích trung lờ lờ không mặn không chua, không chua không mặn. Vì như pha giấm vào muối, muối phải giảm mặn, mà giấm cũng phải giảm chua đi vậy. Song đó là nói hai cái tánh trộn lộn nhau vừa chừng không quá độ mà tí ngoi, nên hai bên còn giữ riêng cái tánh thích-trung lờ lờ được ; nếu để cho một bên nào quá độ, thì một bên kia phải tiêu bớt đi. Đã biết cái tánh mặn là cái tánh rất trầm trọng chưa để làm sao nhẹ được cái bổn chân, dầu đem hai lần ngọt, hay hai lần lạt pha vào, cũng không tiêu cái chân tánh của mặn. Cái như cái tánh chua lại chẳng phải như hai cái tánh ngọt lạt đó vậy. Cái tánh chua là tánh khinh khắc lắm, vì muốn điều hòa với cái tánh mặn, cho bên nào cũng còn bảo-thủ được cái tánh riêng có của bên ấy cho còn thích trung, không tiêu diệt đi một bên nào, không thể sánh đồng độ với hai cái tánh ngọt lạt nói trước đó mà dung hòa nhau được, cũng như nói quân-tử lấn tắc tiểu-nhân thoái, tiểu-nhân lấn tắc quân tử thoái vậy.

Lấy hai cái tánh chất lý mà suy thì ta nay muốn gây nên cái nghĩa đoàn-thể cho xã-hội, thật càng khó lắm lắm. Là vì mấy ai cho toàn được cái tánh phải, mà ai ai cũng có cái tánh quấy ít nhiều. Muốn đoàn-thể được hai cái tánh phải và quấy của con người chung lộn nhau, cho khỏi xung-đột nhau, vì chẳng khác hiệp hai cái tánh chua mặn trên kia vậy, thật khó lắm thay ! Nhưng muốn cho hai cái tánh phải quấy đừng hòa nhau, khỏi hại nhau, thì lấy hai tánh chua mặn trên kia làm cái chứng minh, để nghiệm cứu thế nào cho đắc pháp.

Người tánh phải với người tánh quấy cũng như người tánh lành với người tánh dữ, cái tội xấu tự nhiên hai bên đã phân biệt, không khi nào thì nào mà ai gỡ rẫy cho ra, song muốn hiệp lại được dùng cho được, cho khỏi xung đột, khỏi tiêu-diệt, thì phải biết cân nhắc cái trình-độ cho vừa chừng, không thái-quá bất-cập, thì mới khỏi hại nhau mà có hễ dung hòa nhau được.

Lấy cái tánh phải quấy, tánh dữ, tội xấu mà tỉ với cái tánh chua mặn, thì tưởng chư tôn đã hiểu muốn dung hòa chung cộng nhau cho được, thật là một điều rất khó khăn cho xã-hội ta đương kim, đương muốn gây nên cái nghĩa đoàn-thể cho xã-hội được bền vững lâu dài. Lại thường cái tánh quấy hay tự cao mà bất cố, cái tánh phải hay tự khiêm mà rộng dung, nên chi xã-hội nào gây nên mà được bền vững lâu dài là nhờ kỳ trung có nhiều cái tánh phải, xã-hội nào gây nên mà mau hư mau già là do nhiều cái tánh quấy mà ra vậy. Đức Khổng-tử có nói rằng : « khó nhọc mà chẳng khoe khoang, có công mà chẳng làm phách, thế là trung-hậu lắm vậy ». Lấy lời nói đó mà suy, thì phỏng xem ta nay, có xã-hội nào là phần nhiều người có cái tánh được thế ấy chăng ? hay là có chút công gì với xã hội thì đã lên mặt, thì đã xem người phải không ra gì ; nếu trong xã-hội – cái tánh quấy nhiều quá, thì tức nhiên cái tánh phải phải tiêu mất đi cả chẳng khác nào cái tánh chua nhiều quá làm phải tiêu mất cái tánh mặn đi vậy.

Trông cái lẽ đại-khái trên đó thì để biết cái nghĩa đoàn-thể của xã-hội người ta ngày nay được vững bền đẹp để đó. là do lắm công gian nan sáng tạo hồi trước, biết là dường nào ! Nay ta muốn kết-liên đoàn-thể để bảo-tồn lấy sanh mạng dân ta về sau này, tưởng phải tra cứu cái phép lập-thành của người mà đoàn thể cho xứng độ, khỏi thái quá bất cập, không hiệp-chế lẫn nhau, thì hai tánh phải quấy mới có thể chung cộng nhau mà thi thố các điều được vững bền đẹp để như người ta đó vậy.

Vậy ta chỉ chính một việc lập hội mà bàn ra việc phải quấy của lòng người, coi có thể chung cộng, chung không thể chung cộng, thì anh em ta có thể cân thận khi mới bước chân vào hội.

Phàm lập hội ra được, lẽ phải có phần đông người mới nên, trong phần đông ấy, phải chung cử một người lên làm đầu, để giữ cái quyền theo điều-lệ của hội mà mưu toan các điều có ích cho trong hội, chớ không được phép nương cái quyền-thế của hội mà mưu việc ích riêng lấy bỏn-phận mình, mà cũng không được vậy bề kết bầy làm cái đảng riêng mà hiếp-chế cả hội-viên trong hội.

Các hội-viên quản-lý ai ai cũng có cái trách-nhậm riêng để lo bênh vực lấy quyền-lợi của hội mình, và cũng không được lập ra phe đảng mà xung-đột với người hữu-tâm lo việc chung cho hội. Nói tóm thì ai ai cũng phải hết lòng vụng làm việc phải cho hội và vụng chịu lời phải của hội viên nào dịch mà phân đoàng đã ưng thuận không nên làm trái mệch với điều-lệ định chung của hội mình. Thế mới bảo-toàn cái mục-đích của hội được.

Bằng hội-viên trong hội cứ lập riêng ra phe đảng kết riêng ra bè bèn, để xung-đột nhau, hiếp-chế nhau, mong ấn vụ lấy cái vinh-hạnh của hội thôi, chẳng kể ai là người phải, ai là người gánh gồng việc chung cho hội, thì quấy càng gây càng quấy thêm lên cao độ, phải càng ngày càng phải giảm thấp đi, thì không phương chi cứu vớt được mà duy-trì hai cái tánh phải quấy chung cộng về sau này, cho chẳng lối cái tôn-chỉ của hội chẳng mất cái bổn-chân của người phải.

Việc muốn đoàn-thể, muốn chung cộng nên trí trọng cho, cẩn-thận cho, thì người phải quấy mới có thể dung hòa được.

(L. T.) Phải.

VIỆC HANOI

Các quan đi dự hội-đồng Chính-phủ đã trở về. – Quan chánh sở Tài chính Détieux, quan chánh sở Thương-chính Scalla và quan giám-đốc sở Công-chính Pouyanne vô Saigon dự hội-đồng Chính-phủ kỳ thường trực đã đi tàu *Amacone* ra tới Bắc ngày hôm qua.

Hội-đồng thành-phố. – Hội-đồng thành-phố kỳ qui tiết thứ hai sẽ họp tại tòa Đốc-lý trong thượng-tuần tháng năm tây.

Các ký thi. — Phàm những người tình nguyện ứng thí các văn bằng Brevet élémentaire, Brevet d'Enseignement primaire supérieur, diplôme d'études complémentaires, brevet supérieur thì đơn xin phải gửi đến phòng Học-chính phủ Thống-sứ (Bureau de l'Enseignement de ta Résidence Supérieure), chớ không phải gửi đến sở Học-chính Sơ-đẳng Bắc-kỳ.

Kỳ thi tham-tá phủ thông. – Đàng lẽ sáng hôm nay thì nội kỳ vấn-đáp, nhưng vì chánh hội-đồng sát hạch là quan cai-trị Manau, t ư kỳ riêng cần quan Thống-sứ phải công với quan Thống-sứ đi kinh-lược tỉnh Sơn-tây, thì lại hoãn đến ngày mai.

Bởi Annam dùng trong các tàu biển. — Xưa nay các bồi thuê làm trong các tàu biển toàn là người Trung-hoa cả, vừa đây mới thấy hãng tàu biển lấy người Annam mà thế vào.

Về việc đó, báo *Conseil colonial* ở Pháp có viết rằng :

« Các bồi Annam dùng ở trong các tàu biển được việc hơn là các bồi Trung-hoa nhiều, nhất là từ khi các chủ này tự phụ là về đàn-chủ thì lại khó chịu lắm.

Nghe đâu Hãng tàu biển đã cho lệnh các chủ tàu dưới hết bỏ Trung-hoa đi, mà mướn người Annam ở Haiphong thế vào.

Cái sở bồi dùng trong các tàu biển phải lấy đến 600, bởi vậy mà những người đứng bang ta ở Bắc-kỳ, nhất là các chủ hàng cơm, lấy làm lo lắm.

(Xem trang thứ ba, kỳ thứ hai).

14

TRUYỆN

MƯỜI NĂM VỀ SAU

(Dix ans plus tard)

tức là truyện

(Ba-la-gia-luân Tử-trước)

Soạn-giả : ALEXANDRE DUMAS

Dịch-giả : Nguyễn-Hải

.. Ở xa mình khách, tiệm phong-ba vừa qua khỏi, mà có lẽ trong lòng khách vừa cầu nguyện Chúa Trời. Khách lại đến gần bên cửa sổ, lại tựa bao lơn, mà ngồi yên ở đó, cho đến tận khi trời đã mờ mờ tối, một vài ngọn đuốc đã đi qua các phố sạch sẽ thơm tho mà gọi các cửa sổ trong thành-phố thắp đèn cho sáng.

Ba-ry

Khách đang có ý nhìn những ngọn lửa ấy, đang lắng tai nghe những tiếng ồm ồm, thì *Cô-bôn* tiến-sinh vào trong phòng với bai thắng ở để dọn bàn ăn. Người khách lạ không hề chú ý đến. Chủ quán mới đến gần bên khách mà nói nhỏ vào tai một cách rất cung kính :

— Thưa ngài, hạt kim-cương đã thành giả.

Khách rằng :

— A ! Thế nào ?

— Thưa ngài, người thợ kim-hoàn của Đức-ông đã trả tôi hai trăm tám chục *bích-tôn*.

— Người có lấy chăng ?,

— Con đã toan bằng lòng đã bán vậy, thưa ngài. Tuy vậy con đã mặc cả trước rằng, nếu ngài mượn chuộc lại thì phải cho chuộc.

— Không. Ta đã bảo người bán phứt đi mà.

— Nếu vậy, con đã vâng lời ngài dạy, lấy là đã gần vâng được lời ngài, vì bạt ngọc thụ con chưa bán hẳn, nhưng liền con đã lãnh rồi.

Khách rằng :

— Vậy thì của người bao nhiêu cứ lấy đi.

— Bẩm ngài đã có lời dạy thế thì con xin lĩnh.

Trên mỏi khách có một cái mim cười coi rất buồn rầu. Khách quay lại chỉ cái tủ mà rằng .

— Bề tiền trên tủ đó.

Cô-bôn đi lên trên mặt tủ một tải bạc cũng khá to. Trong tải bạc ấy chủ quán đã có ý bớt ra số tiền khách thuê nhà.

— Giờ, xin qui-khách đừng bắt nhà chúng tôi phải cái phiền không thấy ngài dùng bữa tối. Ngài đã bỏ không xơi bữa cơm chiều, như vậy thật đáng phiền cho quán *Mê đỗ-xích* nhà chúng tôi lắm. Tuy ngài, bữa ăn đã dọn sẵn rồi đây mà nhà chúng tôi dám nói rằng coi cũng đã ngon mắt, thưa ngài

Khách gợi lấy một cốc rượu, bẻ một miếng bánh, rồi vẫn cứ ngồi cửa sổ mà ăn và uống.

Chẳng bao lâu, nghe có tiếng trống kèn inh ỏi : tiếng người kêu tự phía xa bay đến, ở bên dưới thành phố có một tiếng ồn-ào như tiếng ong kêu, mỗi đến sau mỗi có một thứ tiếng nghe rõ được, khiến cho khách phải ngạc nhiên là tiếng nguỵ ở xa đã chạy đến gần. Dân sự chen chúc nhau, ầm ầm kêu lên rằng :

— Hoàng thượng ! Hoàng-thượng ! *Cô-bôn* bỏ cả khách, bỏ cả những kiểu cách lễ phép, cho được thỏa chí vò mồ, cũng reo lên :

— Hoàng-thượng !

Trong một cái cửa thang nhỏ, nào *Cô bôn*, nào bà chủ quán, lão *Bích-tô-nô*, cùng hết thảy bồi bếp trong nhà chen đẩy lẫn nhau mà xuống.

Đám rước cứ từ từ mà đi, có đến hàng nghìn bó đuốc chiếu sáng, vừa là đuốc ngoài phố, vừa đuốc trong các cửa sổ chiếu ra. Đi đầu một đội nguỵ-binh phục-thù, và một bọn rất đông những nhà qui-phái, kế đến cái võng của Đức-ông Giáo-chủ *Mê-đa-linh*. Cái võng ấy có bốn con ngựa ô kéo như một cỗ xe. Đàng sau, những lính hầu, gia-đình của Giáo-chủ đi theo. Rồi đến cỗ loan-xa của Thái hậu, các thể nữ người hai bên cửa, các nhà qui-phái cưỡi ngựa bộ ủng hai bên. Rồi mới đến nhà vua cưỡi một con ngựa đẹp giống Đức, bờm đỏ xòa rộng. Thiếu-đế gìơ cái bộ mặt lồng lộng, tươi cười có đuốc của những lính thị-vệ chiếu sáng, mà chào lên mọi vải cửa sổ có nhiều tiếng tung hô nhất. Hai bên long-giá, nhưng ở sau hai ba bước, *Công-tử vương, Đan-giu* công với độ hai chục nhà qui-phái nữa rồi đến những kẻ hầu đầy tớ không đủ đạo đi đoạn hậu. Khi nhà vua ngự qua trước mặt người khách lạ, khách ghé ra ngoài bao lơn để nhìn cho rõ, và lại cúi đầu tỉ xuống cánh tay mà giấu mặt ; khi nhà vua ngự qua thì người lữ thấy trong lòng rần rựa chứa chan một mối ghen tức thật đáng cay sầu thảm. Những tiếng trống kèn làm cho khách như đại như ngây, những tiếng dân sự reo hò làm cho khách ù tai váng óc ; trong một hồi lâu khách lạc mất cả trí khôn trong ngọn sóng dân được, những tiếng ồn ào, những hình ảnh sáng lòa con mắt. Khách lầm bẩm, tiếng thất vọng bi ai để thấu đến tận nơi Ngọc-điện :

— Hỡi làm vua ! Hỡi !

Đến sau, bấy nhiêu tiếng ồn ào bấy nhiêu cảnh rực rỡ đã đều tiêu đi cả, mà khách vẫn còn chưa tỉnh giấc mơ màng. Dưới chân người khách lạ, ở tận xa xa ngoài đầu phố, chỉ còn những tiếng reo hò nghe đã khan giọng, thỉnh thoảng mới lại thấy kêu : *Thánh-hoàng vạn tuế !*

Cô-bôn thì luôn miệng nói rằng :

— Nhà vua coi mới trơm sao ! Mới giống Đức i-đê-đê làm sao !

Bích tí-nô rằng :

— Đẹp như vua trước.

Bà *Cô-bôn* bấy giờ đã bắt đầu gớp chuyện với các nhà hàng xóm, mới nói chêm rằng :

— Mà coi nhà vua chững thật.

Cô bôn đang mải pha những ý riêng của mình vào những lời bài bác ấy, nên vô ý không trông thấy một ông già đi chân, tay dắt một con ngựa giống *Anh* cỗ len vào trong đám đông người đứng lấp cả cửa nhà hàng *Mê-đi-xích*. Nhưng lúc đó thì nghe tiếng người khách lạ trên cửa sổ kêu to rằng :

— Chủ quán, làm thế nào cho người ta vào được người. .

Cô-bôn quay lại chỉ trông thấy ông già, bèn rối lối cho vào. Cái cửa sổ khép lại. *Bích-tí-nô* chỉ lối cho khách vào, ông già lặng lặng mà đi không nói câu gì. Người khách lạ đứng trên thang, đang tay ra đón, dắt ông lão đến một cái ghế mới ngồi, nhưng ông lão không dám ngồi, thưa rằng :

— Ô ! Không, không. Ngồi trước mặt *Mi lo* tôi đâu dam thế !

Nhà qui phái rằng :

— *Ba ry*, ta vẫn nhà ngươi, nhà ngươi cứ ngồi xuống,.. từ *Anh-quốc* sang đây... xa xôi như thế ! Trời ơi, nước Pháp đã cạn hết cả tin người phải chịu khó nhọc vì ta. Ngươi hãy ngồi xuống mà nghỉ ngơi . .

— Dam thưa *Mi-lo*, tôi cần phải trả lời cho *Mi-lo* trước đã.

— *Ba-ry*, ta vẫn nhà ngươi, đừng nói gì hết,.. Vì nếu chỉ tin người mang đến cho ta mà vì ta tin hay ta ngươi đã không nói một đâu như vậy. Ngươi còn tìm lời nói dang dai, thì tất là ta ốn đó.

(Còn nữa).



ĐỒNG-HỒ
VÔ KÈN
BẢO HÀNH 5 NĂM
Máy chạy
Mặt nhật hạng
Có cả vàng đeo tay
bằng giá rất đẹp
Một cái kim có vết đi đường, đã xem giờ ban đêm
Giá. . . . . 5 $ 75
BÁN Ở HIỆU :
A. PERROUD (Nhà xanh)
39, Pho Paul Bert. — HANOI
200P

XIN XEM CHO KỸ

Phần nhiều các quí-khách xem báo thấy có đăng các-bạch của bản-hiệu, đến khi về mua lại mua ở hiệu thuốc khác, sau nhỏ ma làm ra không đổi được, lại viết thư trách bản-hiệu. Vậy gọi có mấy lời kính trình các quí-khách rõ cho và xin các ngài từ rầy đã có lòng chiếu-cố đến bản hiệu thì xin nhận rõ :

« Nhà Bán-thuốc Ed Montès có đồng-hồ ba chuông mà ở ngay giữa phố Tràng-tiền, số nhà 54 Hanoi.

Nay kính,
ED. MONTÈS,
54, Rue Paul Bert Hanoi.

HỎI KẺ PHẢI ĐAU

Này hỡi các người Nam-Việt phải đau ngực, phải ngộ lạnh, phải đau khi quấu mà đã chữa thuốc không phải đường, hoặc là đã không chữa chăng nữa cả, nay hỡi những người phải đau khí quấu đã kinh niên, hoặc phải đau ở phổi ; nay hỡi các người phải nhọc lao, nay tôi khuyên các người nên chữa ngay đi.

Bệnh đau phổi, trước kia tôi đã bảo là một bệnh phế gồm, vì bệnh ấy là một bệnh truyền từ nước tới. Nghĩa là ai có bệnh ấy thì truyền cho con cái, truyền cho cả một đời người sau nay không cũng được bao nhiêu và phần nhiều không tránh đi được.

Lời tôi nói đây quan trọng thế nào, các người có biết không ? Nếu có bệnh mà không chữa đi, thì trong 50 năm, hoặc 100 năm nữa giống Nam-Việt tiêu diệt mất, vì người có bệnh lao thì sinh ra những con sài phần nhiều không sống được. Người có bệnh lao mà có thể sinh con để cái được, thì chỉ sinh con cái yếu ớt, gầy mòn thôi.

Bởi người Nam Việt, nên các người không muốn giống Nam Việt bao mòn đi, nên các người không muốn giống Nam-Việt tiêu diệt đi, thì chữa bệnh đi mới được.

Vậy các việt thuốc ở hiệu Bảo-chế MONTÈS số 54 *Paul Bert Hanoi*, mà hỏi mua một lọ **BRONCHOSERUM** giá là 9 hào. Sáng và chiều trước khi ăn cơm, thì uống một thìa cà-phê, uống một lọ, thì ít ngày khỏe mạnh và bớt đau.

BRONCHOSERUM
Một lọ. . . . 0 $ 90

Rượu Tonique Tonkinois vừa bổ, vừa ngon
Giá mỗi chai. . . . . 2 $ 25

THUỐC GAN CÁ THU
Một ve. . . . . 12 f. 00
Độ từ 1 $ 50 đến 2 $ 00 (tây theo giá bạc) Nhà-nước lên xuống)

Thuốc chữa bệnh hen rất thần-hiệu
(SIROP N)
Một chai. . . . 1 $ 80

Thuốc viên bổ huyết « Pilules Pinck »
Một lọ. . . . . 4 f. 45
Độ 0 $ 70 đến 0 $ 80
Sáu lọ. . . . . 24 f. 50
Độ 3 $ 90 đến 4 $ 00

Thuốc nước bổ huyết « LE PEPTO KOLA ROBIN »
Một lọ. . . . . 11 f. 50
Độ 1 $ 70 đến 1 $ 80

LE SIROP D'HÉMOGLOBINE BYLA
Thuốc (máu-bò) bổ huyết
Một lọ. . . . . 11 f. 60
Độ 1 $ 80 đến 1 $ 90

CACHETS ANTIGRIPPES
Trị bệnh sốt dịch : như bệnh grippe bệnh cảm, về mùa hay thường hay hại người chết là bệnh grippe, nhiều người phải chỉ trong vài ngày thì chết.

Ai có người phải bệnh ấy nên đến bản-hiệu mua 3 viên thuốc antigrippes. Thuốc này rất thần hiệu đã cứu vô số người ai cũng biết tiếng.

Giá đàn mỗi viên một hào

Cách dùng : cách 3 giờ đồng-hồ nắng một viên rồi uống nước rõ nóng, đắp chăn cho ra mồ hôi. Hễ càng ra được nhiều mồ hôi càng mau khỏi, nên muốn cho chóng ra mồ hôi thì uống rõ nhiều nước nóng và ở người cho nóng đi thì phi trong 24 giờ là khỏi.

Bào-chế MONTÈS, 54, phố Paul-Bert, Hanoi

Nay số bởi muốn nhiều đến thế thì tiền công phải tăng cao lên. Có lẽ vì thế mà nhiều người đang làm, thốt nhiên bỏ đi thì phải đợi lâu lắm mới có, khó nhọc mãi mới biết việc, mà bị tàu thầy phồng mất thì người chủ cũ lại phải dạy đỗ lấy người nhà quê mà thế vào.

Vừa rồi một hàng cơm ở Haiphong bị mười người bỏ cùng một lối bỏ đi mà không báo trước để vào làm ở các tàu thủy.

Sở Mật-thám đã phải ngăn ngừa bớt những việc như vậy đi. . »

Bán một cái giường năm, đủ cả đồ dùng vào đấy, rộng 1 m 45 còn tốt lắm. Lò-so Hông-kong mới, giá là 55 $ 00.

Hỏi tại M. Rucart, Adjudant Concession (Bồn-thủy) Hanoi.
3248

Một chiếc tuần dương hạm Nhật tới Saigon. — Một chiếc tuần dương hạm Nhật là chiếc *Tone* đã tới Saigon ngày 23 Avril, có tàu *Montcalm* ra hoan-nghênh.

Sáng 24, khi 9 giờ quan Thống-đốc Cognacq có đáp lễ, đến thăm quan chủ tàu.

Ngày 28 này tàu ấy sẽ đi Đài-loan.

Bắc-kỳ tư-thục bảo trợ hội. — Bản báo được tin rằng các ông giáo-sư các trường tư-thục sắp lập xong một hội hữu-ái đặt tên là Bắc-kỳ tư-thục bảo-trợ hội.

Khi nào hội lập xong và bản báo tiếp được điều lệ thì sẽ nói qua để độc giả được biết.

Tòa án binh. — Ngày hôm qua tòa án binh đã xử mấy việc sau này :

Một người lính Tây ở đạo thứ 9 là Naudeau và một người lính Lê dương tên là Biz phạm tội không vâng lời và đọa đầy bề trên, với hai người lính Lê dương nữa là Kohl và Brenner phạm tội không vâng lời bề trên thì phải phạt như sau này :

Naudeau, 1 năm tù ; Biz, 3 năm tù ; Kohl, 1 năm tù và Brenner 1 năm tù.

Nguyễn-v Nuôi là lính khố đỏ vừa mới lĩnh tiền xong, chén say gặp hai cô con gái liền lấy bỉ trẫu mà ném vào mặt người ta rồi lại đánh đập một người nữa. Tòa phạt 6 tháng tù.

Lê-v-Tế là lính khố đỏ vì thứ nhì phạm tội ăn cắp đồ binh thì phải phạt 5 năm tù.

CÓ NHÀ VÀ CÓ ĐẤT BÁN
Hỏi ở phố Đồng-Khánh; số 33
3136

SÁCH MỚI XUẤT-BẢN
LA COMPOSITION FRANÇAISE
aux examens franco-annamites
của M. L. HOULLIER
Giáo-sư trường Bảo-hộ soạn riêng cho học-trò Việt-Nam
Bán tại nhà in bản-quán
Giá mỗi quyển. . . . . 0 $ 80
Tiền cước mỗi quyển. . . 0 . 12
Ai ở xa, xin viết thư về cho
ông ĐỖI-XUÂN-THANH
61-63 Rue du Coton, Hanoi.

Thầy đội quá nghiệt. — Tối chủ nhật vừa rồi, một nhà ở đường Nhà-thờ (Avenue de la Cathédrale) có đứa bé con lên 4 tuổi ra cửa phòng sẽ thì gặp ngay một thầy đội xếp An nam. Thầy này muốn tỏ ý là người quá cẩn mẫn, liền biên giấy phạt những 5 nào. Nhưng bà đứa bé ấy mang chân xuống sở Cẩm thì ông Cẩm trông thấy nó còn bé chỉ phạt có 4 hào mà thôi.

N. lai cảo.

Rủi ro xe-lửa. — Một người canh đường xe-lửa ở Saigon lúc xe chạy quên không đóng rào ở chỗ đường rẽ ngang, một chiếc xe ngựa chở hành khách đi đến đó cứ chạy phăng, bị xe-lửa đụng, tế nhào. Người ngồi nhảy xuống được cả, chết mất một người già.

Chánh-tổng bị bắt. — Phạm-v-Thi 57 tuổi chánh tổng tổng Tang-đô (Vĩnh-yên) qua Hanoi, có trát bắt của quan Dự-thẩm Hanoi thì nay đã phải giải vào tòa án.

Giấy ủy quyền của Tòa án. — Theo giấy ủy quyền của quan Dự-thẩm Hanoi, sở Cẩm đã xét về bốn việc sau này là việc ăn cắp của sở điện báo ; việc làm bạc giả ; việc lừa 7000 đồng ; việc ngoại tình.

Ngã đau là giường. — Hai đứa vô gia cư bị lính cảnh-sát bắt được ngủ ở đầu hè thì đã phải giải về sở Cẩm để xét cẩn cước.

Một người ba họ. — Đào văn-Khánh tức Trần-văn-Khánh tức Lê Tuất 21 tuổi, vô nghề nghiệp, vô gia-cư, tại Hanoi, có ăn phải đi biệt-xứ, nay lại thấy ở Hanoi thì sở Cẩm đã bắt giải vào tòa án.

Du-đãng. — Ng-v-Hoan 28 tuổi, Đỗ-v-Phúc 19 tuổi, Hồ v-Cẩn 20 tuổi, ba đứa cùng vô nghề nghiệp và gia cư, phạm tội du-đãng đều phải bắt giải vào tòa án.

Mất vì đa. — M Tr.-v-Nghiêu coi viện bảo-tàng của trường Bác-cổ ở Đồn-thủy trình rằng tối hôm qua trong khi ở Hà-đông ra Hanoi có đánh mất một cái ví đa đựng 35 trái-phiếu và 210p.30.

VIỆC BẮC-KỲ

HÀ-ĐÔNG

Tiếp theo bài « Biết đến đời nào mới tỉnh ». — Bản báo tiếp được bài sau này nhờ gửi đăng báo :

Bài « Tiếp theo bài đời nào mới tỉnh » đăng số báo 1-32 ngày 15 Avril vừa rồi dưới đề V. C. lại cảo, phần nhiều các người quen thuộc cứ tưởng là chính tôi đăng, song tôi không can thiệp gì đến, vậy nhờ quí báo vui lòng cải chính lại cho đúng thì tôi cám ơn vạn bội.

Vũ-duy-Cát

PHÚ-THỌ

Có ruộng nương mà đi ăn xin. — Một nữ sĩ ẩn việt-trì có giải tên Chúc, quán làng Đại-duy huyện Phù cừ (Hưng-yên) xưa nay vẫn đi ăn xin ở Việt-trì lên tận ấn Phố-lu, vì cảng lưng nó có nhiều bạc và bốn bề vẫn xin cho vay nợ. Hỏi thì tên Chúc khai rằng xưa nay nó vẫn đi ăn xin và cốp nhặt để dành được bao nhiêu thì tán được ruộng và còn thừa lại cho vay.

NAM-ĐỊNH

Ai có mệ đẻ ở đâng sau nhà rượu. — Thành-phố sắp mở thêm các phố mới, nên hai miếng đất ở đằng sau nhà Máy rượu, trước kia dùng làm nghĩa-địa nay chánh-phủ phải đem dùng vào việc khác, không để dùng vào việc ấy nữa ; vậy những nhà có mộ để trong hai miếng đất ấy nên trình ngay để quan Đốc-lý biết và chỉ cho sở Lục-lộ biết để các mộ ấy để ở chỗ nào.

HƯNG-YÊN

Hỉ tín. — Sáng hôm 24, tại Nhà thờ có làm lễ kết hôn cho cậu Trạm là lệnh lang cụ Nhất-Cường ở làng Hương đạo (Phát-diệm) đẹp duyên với cô Vũ thị-Đoàn là lệnh-ái ông Vũ-gia-Tường, Hàn-lâm viện thị-giảng, phán sự tòa Công sứ.

PHÚ-LÝ

Đi ăn đi xe. — Thời tiết sắp giờ sang Hè, nên các làng đã thấy nhộn nhịp lễ cầu mát. mới rồi ở trong tỉnh đã có một xóm kia làm lễ rước quanh các phố, sau mới vòng về chỗ làm lễ. Buồn cười nhất là lúc rước thì voi ngựa người khiêng đi trước mà nắm ông quan Ôn thì thắng nằm cái xe tay kéo đi sau, thực là một cách rước đi tân vậy. Ôi ! Thần Thánh là bậc thiêng liêng, khi nào lại biện thân thuyết pháp ở trong đám bụi bặm nhơ nhớp, những kẻ bày ra trò ấy thực là tiết mạn với Thần.

Tin đồn nhảm. — Tiền đồng mới giá chỉ đáng nửa xu, thế mà ở tỉnh ta có người dồn phao lên rằng đồng nào có chữ cả hai mặt thì giá đáng những 10 đồng hay 1 Tin đồn nhảm ấy một kỳ trước bản báo đã nói rõ, thế mà giờ lại có người tin bán, kẻ tìm mua, bạc, thực là một cái lầm to, vậy nay lại nhắc lại đồng-bào ta biết rằng đồng chữ một mặt hay chữ hai mặt thì đồng tiền vàng chỉ đáng nửa xu thôi, nếu còn cứ tin nhảm thì mất tiền mà đại dấy, chớ chẳng ăn thua gì đâu !

Tin mừa màng. — Vụ chiêm năm nay lúa tốt, nhưng đã 2 lớp đổ lên bị rẻ, nên lúa lép lắm, ngay trận gió mới rồi, cũng làm thiệt hại cho các điền-chủ có ruộng lúa đương đỏ ; lúa sau này mà còn gặp lạnh mãi thì công một ngày trông quả có lẽ lại là công dễ-ràng.

VIỆC KINH-ĐÔ

Các trường kiểm bị và Sơ-học rung-kỳ. — Kể từ ngày tháng một tháng giêng 1922 chiếu theo tờ nghị-định của quan Khâm-sứ Trung-kỳ đã định lại rằng những trường Pháp-Việt kiêm bị (Ecoles franco indigènes de plein exercice) và trường sơ-học (Ecoles élémentaires) hiện bây giờ ở tỉnh Thanh-hóa, Nghệ-an Hà-tĩnh, Quảng-bình, Quảng-trị, Thừa-thiên, Quảng-nam, Quảng-ngãi, Bình-định, Phú-yên, Khánh-hòa, Bình-thuận, Kontoum và thành-phố Đà-nẵng ; những trường Pháp-Việt dự bị (Ecoles franco indigènes préparatoires excentriques) ở Hải xuân, Thanh-hóa và ửa-rào, Nghệ an và những trường Pháp Việt sơ học hiện bây giờ ở tỉnh Thanh hóa, Nghệ an Hà-tĩnh, Quảng bình, Quảng trị Thừa-thiên Quảng-nam, Quảng-ngãi, Bình-định, Phú-yên, Khánh-hòa, Bình-thuận và thành phố Đà-nẵng bao nhiêu sự phí tổn sắp đặt sửa sang trường để riêng lương-bổng các thầy giáo nam nữ đều chi về ngân-sách bản xứ ; duy có món tiền lương hướng thục dịch ở các trường sơ học công trường Du-bị ở Hội-an Cửa-rào đã kể trên thời các sĩ tử phải chịu, đợi hết năm nay sẽ chi về ngân sách bản xứ.

Nghị-định nầy thời định lại cái nghị-định ngày 18 tháng ba năm 1919.

Mùa xoài. — Năm nay mất mùa các miền trong này đã đem xoài đến Huế bán ; nhưng có tị lắm, bởi vì trong khoảng tháng bảy, tháng tám năm ngoái trời tạnh ráo ít mưa thời bao nhiêu xoài trổ hoa phải đổ cả, nhưng lại được mùa lắm. Tục ngữ thành có câu : « Được mùa xoài, xoài mùa lúa » Thế thời năm nay lúa được mùa xoài mất mùa. Cần tục ngữ ấy cũng là một câu có hiệu nghiệm đối với sự canh nông lắm, ta nên ghi nhớ là một câu tục-ngữ có ích vậy.

Số trâu bò xuất cảng ở cửa bể Trung kỳ. — Mới rồi quan Tổng thống Toàn-quyền Đông-pháp có ra nghị định về số súc vật xuất cảng trong năm đầu ở các cửa bể Trung kỳ, định ra như sau này :

Tại cửa bể Bến-thủy. Đà-nẵng, Nha-trang và Ba ngòi số súc vật xuất cảng cho phép mỗi năm được một nghìn con ; cửa bể Qui-nhơn và Xuân-đài mỗi năm 800 nghìn con. — Những súc vật xuất cảng cốt phải có sức mạnh giỏi giắn được và giống để bọn nàm tuổi trở lên mà trong số một trăm con thời chỉ được ba mươi con trâu là cùng.

Xem như số xuất cảng ấy thời tưởng cũng chẳng được là bao lắm chỉ vì sự chăn nuôi ở bản xứ còn đương bẹp hòi quá mà sự canh nông thời cần phải có trâu bò cho nên số xuất cảng không thu hoạch bao nhiêu tài lợi của sức vật. Tại xứ Trung-kỳ biết bao nhiêu chỗ có thể nuôi được trâu bò và đề cứu mà trong lai số người cư tụ những nơi thành thị càng ngày càng đông nhiều thời chúc liệu cần phải có thêm nhiều mới được ; nếu không ai kinh doanh về việc chăn nuôi thời trong lai thịt càng ngày càng đắt, sức vật càng ngày càng hiếm, ấy cũng một điều nên quan tâm. Ước ao rằng các nhà vật lực ở bản xứ nên đem cầu dăng công ra kinh doanh việc chăn nuôi để bầu thu được món lợi to chỉ nói trong bốn năm năm đã thấy, chẳng hơn chơn vàng bạc mà làm gì.

VIỆC TRUNG-KỲ

THỪA-THIÊN

Cướp ở làng Sư-lỗ. — Nhà cậu ấm D ở làng Sư-lỗ xa Trường gần nơi chợ Trường. Nhà cậu ấm nầy giàu có lắm, xưa nay làm nghề cho vay mà khối gia. Đêm hôm 26 Mars vừa rồi một đảng ăn cướp bọn mười đứa vào nhà cậu kai ban đêm vào khoảng chín mười giờ, chúng nó có đao nhựa và gậy búa vào đánh chết nhà bi thương ở cánh tay rồi bắt lấy chồ nhà đọa rằng nếu người nhà bỏ hoán thời nó giết người nhà ngay, vì thế mà không ai dám bỏ hoán cả, để chúng nó lấy hết của tiền rồi ra đi nghe đâu mất gần nghìn đồng. Sau khi chúng nó đi rồi người nhà bỏ hoán lên thời chúng nó đã đi mất, không bắt được đứa nào cả. Việc ấy đã báo đến huyện Phú-lộc, quan còn đương tra xét chưa biết ra thế nào.

QUẢNG-CHÂU-LOAN

Chó dại. — Hộ này đã nghe thấy nói đến chó dại, nghĩ đến quan chó lính đã ra nhãy nữa bốn tháng nay, cấm ngặt và có rắn đến sự phải đề nhông cấn thận mấy hôm sở Cẩm đã được nhiều cho lắm.

Mới rồi cụ Cố ở Fort Bayard cũng bị một con chó cả, quan Thánh-sự ở điện về Hanoi thì có chiếc tàu *Espadon* tới hôm 13 hôm ấy giờ chiều đề đón cụ về điều-trị, đêm hôm ấy tàu lại chạy về ngay.

Vậy ta nên cấn thận một chút, nhất là nên gìn giữ con trẻ.

Tại Tòa-án. — M Omère, lục sự đáp chuyến tàu *Hanoi* đến Fort-Bayard ngày 15, mười giờ sáng thay cho M. Henry lục-sự đổi đi nơi khác.

M. Omère là một viên lục-sự rất cần mẫn ông ở đây lần nầy là lần thứ hai.

Tin đồn nhảm. — Được mấy hôm nay, những nhà buôn bán về thuốc phiện nhao cả lên vì có nghe thấy tin rằng : Người Trung hoa mới mở một công-ty định trung bết thuốc phiện và tín nữa rằng ; ở Saigon có bán 200 hòm thuốc ra.

Quan chủ tỉnh và quan sở Thương-chánh có điện về hỏi phủ Toàn-quyền và sở Thương-chánh Hanoi thì mới rõ là tin đồn nhảm. Hơn 17 sở Thương-chánh đã đặt giấy đi cho các nhà có mối hai được rõ rồi.

Mưu mô nầy là họ định làm cho những nhà có món bài còn trữ thuốc nghe riêng đồn thổi mà với vàng bán rẻ đi. Vậy các nhà có món bài chớ nên nghi ngại, việc gì cứng có nhà-nước trông nom và chớ nên nghe nhảm.

(Xem trang thứ tư).

CAFÉ, RESTAURANT
HOTEL DES COLONIES
TRUNG-BẮC KHÁCH-SẠN
Chính-quán tại phố hàng Trống, số 80 ngay cửa Nhà-Thờ
Phụ-quán có vườn hoa rộng rãi, ở số 68 cũng phố ấy.
Đủ các cách tiện-lợi và lịch-sự theo lối ăn ở của người Âu-châu

Bản-sạn thừa tiếp các quí-khách Tây-Âu và Đông-Á cũng một cách bình-đẳng, mà lại đề tùy ý cho các ngài, người Nam-Việt hoặc người Trung-hoa, muốn ăn, ở, hoặc nồng rượu chỗ biệt-tịch cũng được, và cũng một giá tiền.

Có xe Ô-TÔ cho các quí-khách đi gửi, hoặc đi các tỉnh
Giây nói số : 280 — hoặc số : 150
Phụ-quán cũng có giây nói trực tiếp với chính-quán 3249

Hội Công-thương Đồng-nghiệp

Mới rồi, Hội ta có in 100 quyển trong có in các ảnh mấy ông có công to với Hội, và truyện-tích những tai-tích hiện-tình, cũng là sự phát đạt sau nay của Hội, hiện đã gửi đi sang Đấu-xảo Marseille được vài tuần qua, nên không có đâu mà kinh tặng mỗi ông Hội-viên một quyển được.

Ông Cucherousset, chủ báo Eveil Economique lo lắng rất tận thành cho Hội ta, đến kỳ báo ra ngày chủ nhật 30 Avril nay, ông sẽ đài ảnh một bài khen và cổ động cho Hội lại có in các ảnh của Fontaine, ông Hội-trưởng cùng ảnh các chi Hội và nhiều ảnh nữa.

Xin các Hội-viên trong Hội ta, ông nào muốn mua số báo ấy để làm kỷ-niệm gửi thư ngay lại, trước hôm 27 Avril cho ông Lương-như-Nhân là Hội-viên và thư-ký cho nhà báo Eveil Economique, số 51 đường Paul Bert, kẻo báo in có hạn, chậm thì không mua được nữa.

3246 Công-thương Đồng-nghiệp.

Ông Nguyễn-văn-Giấy khởi hàng làm xe quan trạng-sư Sicard ở hàng Cỏ nước này giờ làm thư ký xe quan trạng-sư Geoffroy và Raffelsel, hàng Giỏ, số 27, Boulevard Gia-long. Xin các quí-khách có gửi thư tử gì, xin cứ gửi về 27 Boulevard Gia-long hay là nhà ông ở hàng Áo, số 26, (Rue des Médicaments).
3244 Kính cáo.

CÁC CUỘC ĐI XEM

SẮN-NHIÊN

Tối thứ tư :
PHẠM-CÔNG, CÚC-HOA
Diễn tại chỗ Phạm-Công đi trấn-thủ Cao bằng — Tào thị ở nhà phải lòng giai hành hạ hai con chồng đến điều rồi đuổi đi, cho đến lúc cha con gặp nhau. Tào thị phải tội Xem tích này chúng nên khen con trẻ có hiếu, lắc đời xin được bát com thế mà còn nhớ đến mẹ, đề lên cùng trước rồi mới ăn, thật đáng kính. Cũng vì sự hiếu ấy mà cha con gặp nhau, một nhà vinh hiển.

Tối thứ năm :
TRINH PHỤ HÀM OAN
Tích nầy nói về một người đàn bà đang có mang chồng phải đi lính, tiễn chồng về đến giữa đường thì đẻ, mẹ chồng ốm, nhà thì nghèo, mà hễn hạ thuốc men phải đạo ; con bập bẹ hỏi cha không thấy thì khóc, mẹ không biết nỗi nào nhau, uèn cơn vào vong mình mà đối trẻ Vì sự nỗi đời lấy mà đến nỗi vẻ sau con không nhận cha, chồng ngờ oan vợ có ngoại tình. Tưởng rằng : Nói quấy nói quá cho xong, ngờ đâu đến nỗi lòng dong thế nầy. Tích hát này xem rất là cảm động câu thơn, câu vău toàn giọng chèo cả.

CINÉMA PALACE
(Nhà chiếu-bóng lớn phố Paul-Bert)
Tuần lễ từ thứ tư 26 Avril đến thứ ba 2 Mai 1922
Ba buổi ban ngày thứ năm và chủ nhật chớp thì 5 giờ chiều, thứ bảy chớp 5 h. 30

CHƯƠNG-TRÌNH
THỜI-SỰ « ÉCLAIR »
Các việc tin trong thế giới
KẺ MINH-OAN
Phiên ảnh mỹ thuật dài 6 thiên
Có những cảnh rất đẹp
HỒI THỨ 1, 2, và 3
Nghỉ
KẺ MINH-OAN
Chớp nối hồi thứ tư
« MATHIAS SANDORF »
Chia làm 2 hồi
Rất gian-nan, rất hay trích ở tiểu thuyết của Jules Verne
KỲ NÀY CHỚP HỒI THỨ TÁM
Từ 1er Avril giờ đi
Ngày nào cũng có nhạc, chỉ trừ lối thứ hai và chiều thứ bảy

NHÀ BÀ MÙI
Số giây nói 328
Nhà bà mùi cho thuê các thứ xe ngựa. Hiện giờng rằng « M. Tạ-duy-Tư » ở phố Francis Garnier, số 13, Hanoi, mới mua lại của M. Aviat ở phố hàng Vôi, các thứ xe ngựa đẹp, bánh caoutchouc cho thuê đi, hay đám cưới thời Sais mặc quần áo chỉnh-đốn theo lệ lối đám cưới.

Qui-khách muốn thuê, xin mời đến bản-hiệu nhà Bà Mùi, ở phố hàng Long, số 48, (Route Mandarine).

Có đóng các thứ xe mới và chữa, và bán yên ngựa rẻ xe.

Nay cáo-bạch
Quản-lý, M. Tạ-duy-Hiển

KỲ TÊN KHÔNG RÕ

Bản-quán nhận các ngài mua báo thì có việc gì viết thư đến hỏi bản-quán, thì nên biên nói số tên ở tờ giấy gói báo, hoặc là gửi cho bản-quán cái giấy quấn ấy, để cho người làm sổ tìm kiếm. Kẻo nếu ngài thường hay lý tên vấn tắt, hoặc thiếu quê, không cho được được. Chính vì nhiều khi bản-quán không hiểu ra mà thôi đó.

Do Võ Phi Hùng, Cựu HS Petrus Ký (67-74) tặng Huỳnh Chiếu Đẳng chủ Kho Sách Xưa Quán Ven Đường. (Từ microfilms của Đại học Cornell)

Quan tàu đi qua. — Quan huyện Out-Tchéou (Cao-châu) đi qua hạt Quảng châu, có vào yết kiến quan chúa tỉnh. Trưa ngày 18, đình ngài có mở tiệc khoản đãi.

Trong tiệc có các quí quan và mấy người đại-biểu về thương-hội của người bản-địa. Lúc 2 giờ rưỡi thì quan huyện lên xe 6-tô đi, ở cửa đình có một toán lính khố xanh bồng súng chào. Mẫn-Khanh

Cháy. — Đêm hôm 13 Avril lúc 11 giờ, ở Đền nhà bà, chẳng hiểu lễ bái gì, có gọi phường người gỗ hát, lốc-bốc và nhị sáo đánh ầm lên, chốc chốc lại đốt pháo, cũng may chỗ này hơi xa phố không thì mất giấc ngủ và lại náo động.

Lúc các chú đang múa may quay cuồng, đi đẹt, thì lửa bốc cháy gian ngoài điện. cũng may chữa được nhanh, không thì đi đời cả điện ấy.

Đương lúc tiếng kèn, nhị chen tiếng cười đùa, thốt nhiên nổi cơn kêu gào, lại có chú bàn mảnh rằng Thánh phạt, chắc có chếch lệch vì đâu.

Đáng kiếp lắm, mà ngài phạt cũng có nhẽ, người ta phải có ngày đêm, đêm là lúc an dưỡng thân thể mà không được yên thì còn bực gì bằng nữa.

Vậy xin các chú nghĩ lại cho trước là Thánh khỏi nhức mắt, nhức đầu, sau là bà con chúng tôi được yên giấc điệp.

LỆ ĐỔI CHỖ Ở

Xin các ông mua báo, khi đổi chỗ ở, muốn bản-quán gửi đến chỗ mới, thì gửi cho bản-quán cái giấy quấn báo, chứa lại thế nào thì biếu rõ rằng vẫn đây, và gửi theo hai khe (0$20 bằng tem cũng được) để chỉ tiền giấy quấn khẩu.

Để xi không gửi tiền theo thì cứ đi người thu cũ hoặc phải trả ứng hơn.

THUỐC LẬU (SANTAL MONAL)

Bệnh lậu thì cần phải điều trị cho tới khi hết ra mủ. Khi đã hết ra mủ rồi, nhưng nếu xem xét kỹ lưỡng trong mỗi sáng thức giấy khi đi tiểu tiện thì thấy có ra một thứ như đàm nhờ và dài như sợi chỉ vậy. Ấy là một cái tang chứng còn phải điều-trị bằng thuốc *santal monal*, nếu không thì bệnh ở bàng-quang và ở thận không thể nào tuyệt hết nọc được. Bệnh này nếu chưa tuyệt hết nọc mà để người ngay vợ thì thực là một điều rất nguy hiểm cho đàn bà, vì bệnh tất chuyển sang người đàn bà làm cho sinh ra bệnh đau bụng ghê gớm rồi có thể làm mất đường sinh dục được.

Muốn chữa cho khỏi các bệnh ấy thì không còn gì để hơn thuốc *santal monal* nữa. Thuốc này dùng theo cách hóa học mà bào chế ra, chuyên trị về chữa bệnh lậu và làm cho khỏi lấy sang các cơ quan khác nữa.

Không còn gì nguy hiểm cho bằng khi bị bệnh lậu mà chưa khỏi hẳn lại dùng những thuốc không có giá-trị gì cả.

Khi mới có mủ thì nên dùng ngay thuốc *santal monal* mà đừng lười cho đến khi tuyệt hết nọc bệnh.

Thuốc *santal monal* làm cho nước tiểu thành ra xanh rêu các nơi, nào bàng-quang, nào quí đầu và làm cho bệnh rất là chóng khỏi, vì thuốc này bào chế bằng những dược phẩm mạnh mẽ và hiệu nghiệm vô cùng.



Ở các hàng bào-chế to đều có bán cả. 2056

Nhà Bán đồ « TÂM-TÂM »
Hà nội, ở phố hàng Trống.
Chủ-nhật, thứ năm bao cũng có
Bán tại Tâm-Tâm

TỔ PHÁP-THƯƠNG VĂN-TÀI

Số 7, cạnh trường Y-viện

CÓ BÁN: Hai cái nhà thật rộng kiểu mới, số 29, phố Ngọc-thanh định giá. . . . . 2.500 $ 00

CHO THUÊ: Một ấu đất rộng 2.046 thước vuông ở đường Bobillot.

Bộ ấy lại chuyên trị đã lâu năm về nghề dóng xe rất tinh xảo. Hiện nay mới có thêm được nhiều kiểu tuyệt đẹp và thanh nhã. Hàng nào cũng có giấy cam-đoan chắc chắn.

Ai muốn mua góp tháng hay thuê tạm xin đến đó mà hỏi. Có bán đồ cả các vật dụng làm xe và tính giá riêng cho các hiệu buôn lại. 1905

HIỆU BÀO-CHẾ VÀ LỤC-HỢP

CHẾ THUỐC CHO NGƯỜI ĐẠI-PHÁP VÀ NGƯỜI AN-NAM

Ed. MONTÈS

Quan Bào-chế hạng nhất, Hà-nội, phố Paul-Bert, số 84

HÓA-HỌC CHẤT
và các thứ thuốc bào-chế

THUỐC ĐAU MẮT
Hiệu BONNET-CARD, trị các thứ đau mắt

THUỐC SOLUTION R. của ông HOLBÉ để chữa a-phiện
SOLUTION R. HOLBÉ
2 $ 50 một chai

Thao luận mới — Muốn chữa thuốc này phải nói đến quán bệnh người Pháp lại nếu có thể mua được.

Gouttes « MÉTHARSINATE »
để
1 $ 00 một lọ

Thuốc bổ dưỡng; làm ăn-ngủ, mỗi ngày không muốn làm việc gì; dùng thuốc này hay làm!

Máy thứ hàm-hiệu hay hàm:
Các thứ thuốc nước dùng to kín để tiêm vào da như thuốc bổ CACODYLATE DE SOUDE
Thuốc tiêm gol là 914, trị bệnh Giang-mai
Thuốc no-vô SIROP PECTORAL dặc-cô, nổ-mũi.
Thuốc lạo chỉ người lớn dùng được thôi

Thuốc lậu hiệu MONTÈS
thuốc nắng = 2 $ 00 lọ 36 viên
thuốc thụt = 0 $ 90 một chai

Thuốc nắc chúng lắm: chẳng bị mót hay ra: nắng thuốc anchusa antiseptique nổ IKE thuốc bicarbonicide cầu Bảo-hiệu thì chắc khỏi. Thuốc này đã chữa được vô số người phải bệnh lậu.

Gouttes « VIRGINIE »
1 $ 00 một lọ

Trị những bệnh đàn bà như: Kinh nguyệt không đều, sang bế khí hành kinh đau đớn mình mẩy, nhức đau bụng, ốm con, nắng thuốc này đổi mới nếu lấy lại mua cái trong mình để bảo hàm.

ĐỒ BUỘC THUỐC
SỬ DỤNG RẤT TRỊ-NGHIỆM VỀ HÓA-HỌC

ĐỒ MŨ-SÉ
Kính-ánh, đồ-ánh, thuốc-ánh hiệu LUMIÈRE và JOUGLA và giấy-ánh, thuốc *Citrate* và thuốc *Bromure*
Bán buôn và bán bao kín

Bán cất và bán lẻ
« THUỐC DÉRÉ »
0 $ 90 một chai 1/4 litre

Trị bệnh giang mai bất kì mới hay cũ. Dùng thuốc bất rồi thì nên nắng thuốc nắng cho tiệt ngọ! Dùng thuốc khác rồi cũng nên phải nắng thuốc nắng thì mấy chốc khỏi hẳn được! Thuốc nắng rất hay, rất quí: ai chẳng bị gì đến sự sinh dục, lợi bổ cực cho người và bệnh. Muốn dùng thuốc nắng trong một tháng thì nên mua một chai lớn litre. Giá có 3 $ 00 mà thôi.

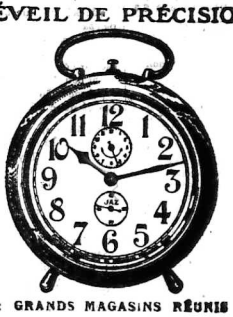
SOCIÉTÉ ASIATIQUE D'IMPORT ET D'EXPORT

Số 21, Rue Jules Ferry, ở Haiphong

CÓ BÁN: Vải, dạ, len, rượu vang, rượu sâm banh, rượu cốt nhắc, các thứ đồ hộp, vân vân.

Ai muốn hỏi gì, hiệu ấy sẽ sẵn lòng trả lời và sẽ gửi ngay các mẫu hàng đi. 3075

JAZ
RÉVEIL DE PRÉCISION



BÁN TẠI: GRANDS MAGASINS RÉUNIS HANOI.
Giá: 20 francs.

NGUYỄN-HỮU-THU DIT SEN
HAIPHONG

CÁC ĐƯỜNG TÀU CHẠY SÔNG, BIỂN:

Tàu BẢO-THẠCH (JADE) chạy Hải-phòng, Nam-hải, Bắc-hải, Hongkong
Tàu GIAO-CHỈ chạy Hải-phòng, Nam-định.
Tàu ĐỒNG-LỢI chạy Hải-phòng, Nam-định.
Tàu TẤN-ĐỆ chạy Phố-lại (Sept-Pagodes), Lâm.
Tàu CÁT-TƯỜNG chạy Hải-phòng, Kiến-an.
Tàu CHAMPAGNE chạy Hải-phòng, Hongay.
Tàu ĐỆ-ĐỆ chạy Hải-phòng, Hải-dương.

Những hàng hóa thì phải xếp xuống tàu một giờ trước khi tàu khởi-hành
Ai cần điều gì xin hỏi tổng cục tại Hải phòng
Phố Bonnal số 61 — Phố Tourane số 9
TÉLÉPHONE N° 661 2011

SOCIÉTÉ DES PHOSPHATES DU TONKIN

133, Avenue Paul Doumer à Haiphong



XƯƠNG-TÂN PHOSPHATES) là một thứ bột vun lên, giống mầu, rất tốt, Vun ruộng bằng XƯƠNG-TÂN thì lên rõi ra được gấp hai, gấp ba.

Bội chúng tôi ấnh nào cũng có người đứng ĐẠI-BIỂU

Ai muốn nói hơn gì, xin cứ gửi giấy cho chúng tôi tại Haiphong, 133, Avenue Paul Doumer (Phố Câu-Đất).

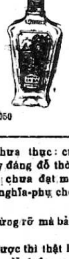
Chúng tôi bán giá như sau này, bằng lấy tại nhà-máy ở Haiphong
23 $ 00 một tấn PH. 49/21. Thứ bột đã vun ruộng chua.
32 . 00 một tấn PH. S Thứ bột này thời g dụng cả ruộng-chua, ruộng-ngọt 2035

Sà phòng Chất nhờn

CO BA

Dầu Nước xức đầu





PACHOD Frères & Cie LYON

2050

MINH TẠ LƯƠNG-Y

Bản-quán có tiếp được bức thư sau này của M. Trần-văn-Tư, phó-quản tại sở Thương-chánh, cứ nguyên văn đăng báo.

Tôi phải trăng nhập lý, đàm suyễn mê tâm, bất tỉnh nhân sự, đại tiểu cầu bì, tử chi quyết lãnh, tâm ngày nằm trơ như gỗ, ai ai cũng chắc rằng chết, may nhờ có ông lang Tam-tỉnh số 91 phố hàng Mã mây, Hà-nội, chữa cho, được khỏi, thật là cải tử hoàn sinh, ơn ấy to lắm, không biết lấy gì báo lại, xin có mấy nhời nhờ báo-quán đăng hộ để tỏ lòng cảm ơn.

TRẦN-VĂN-TƯ

N° 69

TÁI-SINH-DUYÊN

(Sự-tích Mạnh-lệ-quân)

NGUYỄN-ĐỖ-MỤC *dịch thuật*

Lệ-minh đường mừng rỡ tạ ơn, rồi sửa-soạn nộp quyển để vào ứng-thi. Trước ngày chưa ra bảng đỗ, *Khang-nhược-sơn* đem các quyển đáp của *Lệ-minh-đường* đưa cho *Ngô-đạo-am* xem và hỏi rằng:

— Tiên-sinh xét văn của *Lệ-minh-đường* xem thế nào, phỏng chừng khoa này có cơ đỗ được không?

Ngô-đạo-am nói:

— Văn này thật là bậc thiên-tài. Lời lời châu giắt, hàng hàng gấm thêu.

Ngô-đạo-am lại bảo *Lệ-minh-đường* rằng:

— Chàng thử xét văn tôi xem thế nào?

Lệ minh-đường chỉ từ-chối mà nói là văn mình còn kém, xét sao cho nổi. Ngày hôm sau, *Khang-nhược son* sẽ nói *Lệ-minh-đường* rằng:

— Thế nào, con thử tự xét khoa này có cơ đỗ được không?

Lệ-minh đường đáp rằng:

— Việc thi-cử chưa biết thế nào mà chắc trước được, nhưng nghĩa-phụ đã hỏi, con xin thưa thực: cứ như văn con khoa này đáng đỗ thì thôi phải, chỉ sợ số mệnh chưa đạt mà thôi. Câu nói ấy xin nghĩa-phụ chớ ngỏ cho ai biết.

Khang-nhược-sơn mừng rỡ mà bảo rằng:

— Nếu con đỗ cao được thì thật là một cái may cho ta. Còn *Ngô-đạo-am* tiên-sinh, chẳng hay thế nào?

Lệ-minh-đường nói:

— Con là bậc hậu-bối, có dám lại dám nói càn.

Khang-nhược-sơn nói:

— *Ngô-đạo-am* tiên-sinh là em rể lão-phu đây, vậy nên lão phu cũng có quan tâm đôi chút, con cứ nói thực, lão-phu quyết không tiết-lộ với ai.

Lệ-minh đường nói:

— Cứ như văn của *Ngô-đạo am* tiên sinh đây, khoa này cũng có thể đỗ được nhưng phần đỗ cao thì chưa dám chắc

Khang nhược-sơn nói:

— Lão-phu chỉ cầu cho tiên-sinh đỗ được cử-nhân, thế là mãn nguyện, không dám mong đỗ cao.

Đến ngày 26 tháng 8 là ngày xuất bảng, ba người đều mong đợi tin mừng. Hồi lâu, thấy một bọn đi báo hỉ, tay đánh thanh-la, cùng nhau kéo đến nhà *Khang-nhược sơn* mà reo to lên rằng:

— Chúng tôi xin chúc mừng nhà ngươi đây đã có người trúng-cử.

Khang-nhược-sơn và *Ngô-đạo-am* vội-vàng hỏi rằng:

— *Lệ-quân-ngọc* (tức là *Lệ-minh-đường*) đỗ thứ mấy?

Mọi người đều nói

— Chúng tôi không hiểu *Lệ-quân-ngọc* là ai cả, chỉ biết rằng *Ngô-đạo-am* tiên-sinh đây đỗ cử-nhân thứ 32, vậy mới đến đây để báo hỉ.

Khang nhược-sơn lại hỏi:

— Các người không thấy tên *Lệ quân-ngọc* à?

Mọi người nói:

— Chúng tôi không được biết.

Khang-nhược-sơn không bằng lòng, chắc là *Lệ-minh-đường* không đỗ, liền lấy tiền thưởng cho bọn đi báo hỉ. *Ngô-đạo-am* lại sẽ bảo *Lệ-minh-đường* rằng:

— Nếu văn chàng như thế mà hỏng, văn tôi như thế mà đỗ thì thật khảo-quan không có mắt. Chàng chớ nên ngã lòng, hãy đợi khoa sau, sẽ giật giải khôi-nguyên chứ sao.

Bấy giờ *Lệ-minh-đường* nét mặt đỏ bừng mà đáp rằng:

— Văn tôi cũng có nhiều chỗ bất-thông, không đỗ là phải.

Hai người đang bàn chuyện thì con *Vinh-phát* nói:

— Để con đi coi bảng xem thế nào?

HỒI THỨ XXV

Vinh-phát vội-vàng đi đến cửa trường thi để coi bảng. Khi đi tới nơi, thấy người đứng xôm-tụ, *Vinh-phát* không thể lách vào được, mới hỏi thăm người đứng gần đấy rằng:

— Người cớ biết sĩ đỗ giải-nguyên đó không?

Người ấy đáp rằng:

— *Lệ-quân-ngọc* đỗ giải-nguyên, sao người này không ai quen biết bao giờ cả.

Vinh-phát nói:

— Chính thật *Lệ-quân-ngọc* đỗ giải-nguyên à?

Người ấy thấy *Vinh-phát* hỏi như vậy, chắc là người nhà *Lệ-quân-ngọc*, mới nói:

— *Lệ-quân-ngọc* là ai thế? Nguyên người ở đâu?

Vinh-phát nghe tin chủ-nhân đã đỗ giải-nguyên, mừng quá không nói được nữa, nín lặng hồi lâu rồi mới đáp rằng:

— Người đỗ giải-nguyên khoa này là nghĩa-tử cụ *Khang-nhược-sơn* ở đây đó!

Bọn đi báo hỉ nghe nói, lật-tục khắc kéo nhau đi báo. *Vinh-phát* chạy thẳng một mạch về nhà trước. Khi về tới nhà, vẫn còn thở hồng-hộc *Lệ-minh-đường* thấy vậy giật mình kinh sợ mà hỏi rằng:

— Việc gì mà mày hoảng-hốt như thế kia?

Vinh-phát đứng yên một chút, rồi đáp rằng:

— Thầy đỗ giải-nguyên rồi! Bọn báo hỉ thấy tên, nhưng không biết là người ở đâu; khi nghe tôi nói, thì chúng mới hiểu rõ, vậy chúng lại sắp đến đây báo hỉ bây giờ đó!

Ngô-đạo-am mừng rỡ mà rằng:

— Ừ! Nếu vậy thì khảo-quan mới thật là có con mắt tinh đời chứ!

Hồi lâu, lại thấy bọn báo hỉ kéo đến mà reo lên rằng:

— Ông *Lệ-quân-ngọc* đỗ giải-nguyên khoa này là nghĩa-tử nhà người đây, vậy chúng tôi phải đến đây để chúc mừng.

Khang-nhược son truyền bày tiệc để khoản-đãi. Bấy giờ quan Tuần-phủ cho người đem kiệu đến đón ông giải-nguyên tân khoa đi bái yết các khảo-quan. Khi *Lệ-minh-đường* vào bái-yết quan chánh chủ khảo là *Viên-đang*, *Viên-đang* thấy *Lệ-minh-đường* là một người phong-nhã thư-sinh hãy còn trẻ tuổi, mới ngỏ nông trà mà bảo rằng:

— Trong khi ta chấm quyển văn giai-tác ấy, văn tướng là tay lão-nho ở, không ngờ lại là một bậc thanh-niên thư sinh, khiến người phải kính phục. Nay mai sắp đến kỳ thi hội, chàng nên mau mau sửa soạn tiến Kinh mà ứng thi, kẻo để lỡ-pha phải mong-đợi.

Lệ-minh-đường nói:

— Chúng tôi được thế này là nhờ cái ơn của phòng-sư (1) đó.

Nói xong, sụp lạy rồi lui ra, lại đến bái-yết quan phó chủ-khảo cùng các ông phòng-sư khác, ai nấy cũng đều tấm-tắc khen ngợi. Suốt ngày hôm ấy các hàng quan-lại trong thành đều tấp-nập đem đồ mừng đến nhà *Khang-nhược-sơn* để mừng ông giải-nguyên tân-khoa, *Khang-nhược-sơn* sửa tiệc thết đãi.

Đến buổi chiều hôm ấy, phường nhạc tấu nhạc để *Lệ-minh-đường* làm lễ bái-yết tổ miếu và lạy mừng vợ chồng *Khang-nhược-sơn*. Qua ngày hôm sau, có các bạn đồng-niên (2) đến mừng, lại huyện-nào suất một ngày nữa, *Khang-nhược-sơn* vui sướng kể sao cho xiết.

(Còn nữa).

(1) Học trò thi đỗ, gọi quan trường là phòng sư, nghĩa là người chấm văn lấy đỗ cho mình.
(2) Đồng niên là những người cùng đỗ một khoa với mình.

Cartier l'Imprimeur Imprimerie de Trung Bắc Tân Văn Le Gérant: NGUYỄN-VĂN-LUẬN